

## **CHƯƠNG I:**

# **LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI**

## **1.1 Những vấn đề chung về kế toán trong các doanh nghiệp kinh doanh thương mại.**

### **1.1.1 Đặc điểm và chức năng của hoạt động kinh doanh thương mại.**

Thương mại là khâu trung gian nối liền giữa sản xuất và tiêu dùng. Hoạt động thương mại là việc thực hiện một hay nhiều hành vi thương mại của thương nhân. Nhằm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các thương nhân với nhau hoặc giữa các thương nhân với các bên có liên quan bao gồm việc mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thương mại và các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mục đích lợi nhuận hoặc nhằm thực hiện các chính sách kinh tế- xã hội. Kinh doanh thương mại có một số đặc điểm chủ yếu sau:

- Đặc điểm về hoạt động: Hoạt động kinh tế cơ bản của kinh doanh thương mại là lưu chuyển hàng hóa. Lưu chuyển hàng hóa là sự tổng hợp các hoạt động thuộc quá trình mua bán trao đổi và dự trữ hàng hóa.

- Đặc điểm về hàng hóa: Hàng hóa trong kinh doanh thương mại gồm các vật tư sản phẩm có hình thái vật chất hay không có hình thái mà doanh nghiệp mua về với hình thức để bán.

- Đặc điểm phương thức lưu chuyển hàng hóa: Lưu chuyển hàng hóa trong kinh doanh thương mại có thể theo một trong hai phương thức là bán buôn và bán lẻ. Bán buôn hàng hóa là bán cho người kinh doanh trung gian chứ không bán thẳng cho người tiêu dùng. Bán lẻ hàng hóa là việc bán thẳng cho người tiêu dùng.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

- Đặc điểm về tổ chức kinh doanh: Tổ chức kinh doanh thương mại có thể theo nhiều mô hình khác nhau như tổ chức bán buôn, bán lẻ, công ty kinh doanh tổng hợp...

- Đặc điểm về sự vận động của hàng hóa: Sự vận động của hàng hóa trong kinh doanh thương mại cũng không giống nhau, tùy thuộc vào nguồn hàng và ngành hàng. Do đó, chi phí thu mua và thời gian lưu chuyển hàng hóa cũng khác nhau giữa các loại hàng.

Như vậy, có thể nói chức năng của thương mại là tổ chức và thực hiện mua bán, trao đổi hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhằm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

### ***1.1.2 Vai trò của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh***

Hòa mình vào sự phát triển kinh tế nước nhà cùng với chính sách mở cửa của Nhà nước, tiến trình gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và Thế giới đã đầy đủ và có hiệu lực là cho sản xuất hàng hóa trên thị trường Việt Nam ngày càng tăng tạo sức ép cho các công ty trong nước. Để đứng vững trong guồng quay của nền kinh tế thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải kinh doanh có hiệu quả, hợp lý chặt chẽ, nghiêm túc trong công tác quản lý tiết kiệm chi phí nâng cao doanh thu, lợi nhuận.

Qua quá trình doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh để mỗi doanh nghiệp xây dựng các kế hoạch quản lý sản xuất, các biện pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí nhằm đảm bảo cho các doanh nghiệp thu hồi vốn nhanh, vòng quay vốn liên tục được mở rộng quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Muốn vậy doanh nghiệp phải làm tốt công tác hạch toán kế toán- đây là công cụ giúp cho doanh nghiệp tồn tại và đứng vững vì nó cung cấp cho ban lãnh đạo các thông tin số liệu chính xác về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Để chống chọi với sức ép của thị trường và xu thế cạnh tranh toàn cầu, các doanh nghiệp phải tự chủ sản xuất, tự hạch toán kinh tế để có lợi nhuận cao nhất.

Thực hiện được đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Nhà nước, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên về vật chất và tinh thần.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong quá trình phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh, giúp cho các nhà quản lý thấy rõ được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong kỳ (biểu hiện thông qua chỉ tiêu lãi, hay lỗ) từ đó có những biện pháp hoạch định cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tiếp theo nhằm đạt hiệu quả cao hơn.

### ***1.1.3 Yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh***

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có yêu cầu và nhiệm vụ:

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình thực hiện và sự biến động của từng loại thành phẩm, hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời và chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp. Đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu của khách hàng.

- Tham mưu các giải pháp thúc đẩy bán hàng, tăng vòng quay của vốn.

- Cung cấp các thông tin cần thiết về tình hình bán hàng cho chủ doanh nghiệp kịp thời có số liệu, tình hình chỉ đạo hoạt động mua-bán kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cung cấp các thông tin kế toán phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định và phân phối kết quả.

- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả của từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước để họ căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

## **1.2 Các phương thức luân chuyển hàng hóa chủ yếu trong doanh nghiệp thương mại**

Phương thức tiêu thụ hàng hóa có ảnh hưởng trực tiếp đối với sử dụng các tài khoản kế toán, phản ánh tình hình xuất kho hàng hóa, đồng thời có tính quyết định đối với việc xác định thời điểm bán hàng, hình thành doanh thu bán hàng và tiết kiệm chi phí bán hàng để tăng lợi nhuận.

### ***1.2.1 Phương thức tiêu thụ trực tiếp***

Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất của doanh nghiệp. Sau khi người mua nhận đủ hàng và ký và hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao chính thức coi là tiêu thụ.

#### **\* Bán buôn:**

Bán buôn hàng hóa là việc bán hàng cho các đơn vị thương mại hoặc bán cho các đơn vị sản xuất để tiếp tục sản xuất. Đặc điểm của nhiệm vụ bán buôn hàng hóa chưa đến tay người tiêu dùng, giá trị và giá trị sử dụng hàng hóa chưa được thực hiện đầy đủ.

+ Bán buôn qua kho: hàng hóa được tập trung tại kho của doanh nghiệp trước khi đem tiêu thụ.

- Đối với hình thức bán trực tiếp khi người mua nhận hàng theo hợp đồng, ký nhận vào các giấy tờ có liên quan. Khi đó hàng hóa không thuộc sở hữu của doanh nghiệp nữa, hàng hóa được xác định là tiêu thụ, doanh nghiệp ghi nhận là doanh thu chưa thuế đồng thời phản ánh thuế GTGT đầu ra phải nộp tính trên doanh thu ghi nhận.

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

- Đối với hình thức bán buôn qua kho theo hình thức gửi hàng khi giao hàng cho khách, hàng vẫn thuộc sở hữu của doanh nghiệp, chỉ khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì số hàng đó mới được chấp nhận là tiêu thụ. Kế toán ghi nhận doanh thu theo giá bán chưa có thuế GTGT.

+ Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: Doanh nghiệp thương mại sau khi mua hàng, nhận hàng mua không đem về nhập kho mà vận chuyển thẳng cho bên mua. Xét về đối tượng tham gia có ít nhất 3 đối tượng tham gia mua bán.

- Nếu bên bán có tham gia thanh toán: Doanh nghiệp mua hàng hóa của nhà cung cấp và chuyển đi bán thẳng cho bên mua hàng, phương tiện vận tải tự có hoặc thuê ngoài. Hàng hóa gửi đi vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi nào bên mua nhận được hàng và chấp nhận thanh toán thì doanh nghiệp mới ghi nhận doanh thu. Chi phí vận chuyển doanh nghiệp chịu hay bên mua phải trả tùy thuộc vào hợp đồng ký giữa hai bên.

- Trường hợp bán hàng vận chuyển thẳng không tham gia thanh toán. Nếu không tham gia thanh toán, kế toán chỉ theo dõi số hoa hồng hưởng từ nhiệm vụ môi giới hàng cho nhà cung cấp hoặc chi khách hàng.

**\* Bán lẻ:**

Trong khâu bán lẻ, chủ yếu là bán thu thẳng thu bằng tiền mặt và thường thì hàng hóa xuất giao cho khách hàng và thu tiền trong cùng một thời điểm. Vì vậy thời điểm tiêu thụ đối với khâu bán lẻ thường được tiến hành theo các phương thức sau:

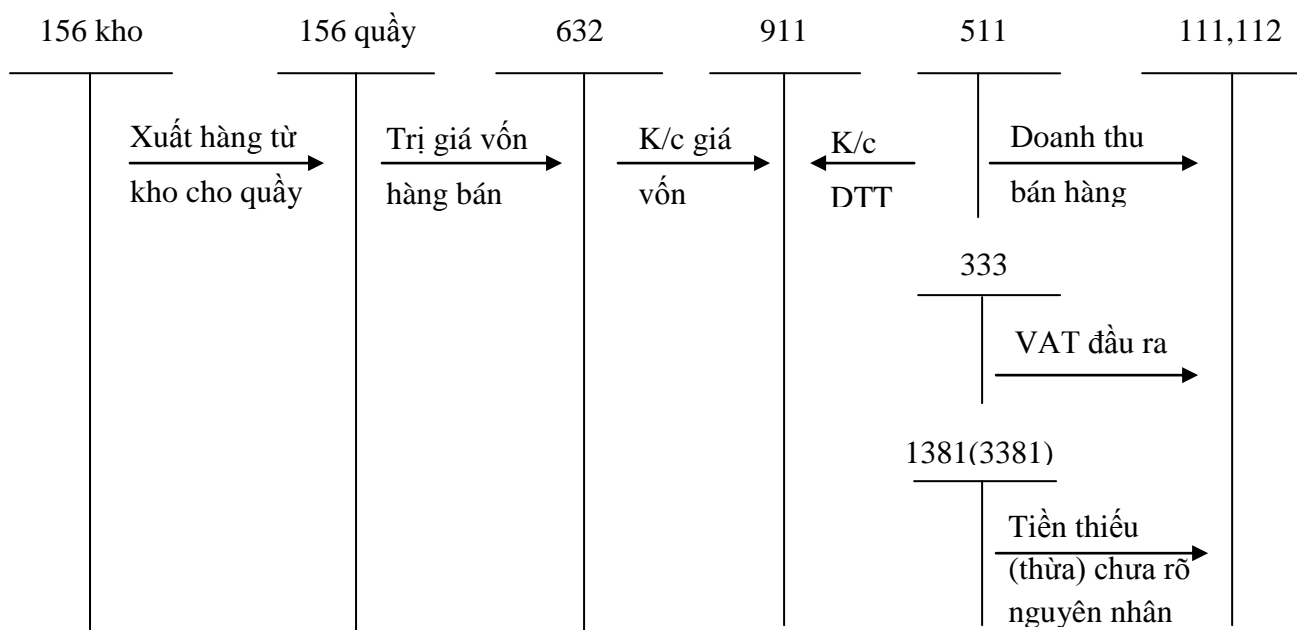
- Phương thức bán hàng thu tiền tập trung: Phương thức này tách rời nhân viên bán hàng và nhiệm vụ thu tiền. Nhân viên thu ngân có nhiệm vụ viết hóa đơn thu tiền và giao cho khách hàng để khách hàng đến giao nhận hàng ở quầy nhân viên bán hàng giao.

Cuối mỗi ca hoặc mỗi ngày nhân viên thu ngân tổng hợp tiền, kiểm tra tiền và xác định doanh số bán. Nhân viên bán hàng căn cứ và số lượng hàng đã giao



**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

Sơ đồ mô tả hình thức bán lẻ



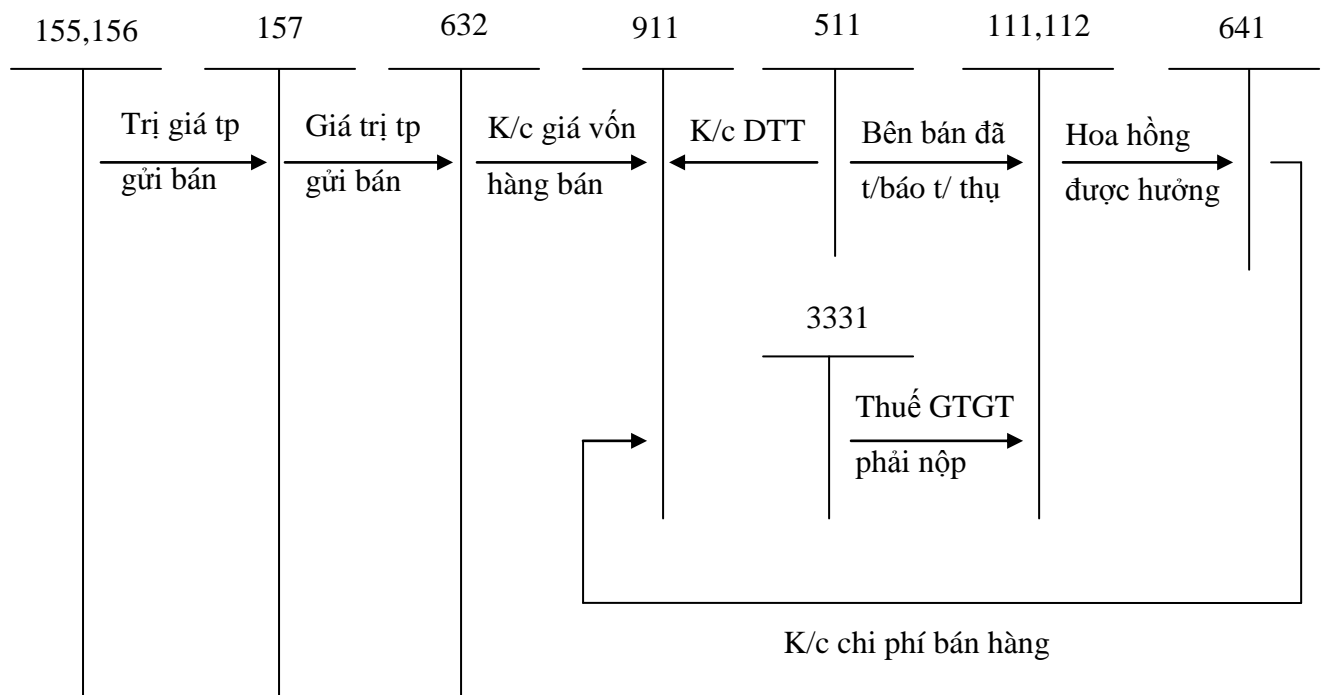
**1.2.2 Phương thức bán hàng đúng giá đại lý hưởng hoa hồng**

Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán, bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá. Khi xuất hàng gửi đi hàng vẫn thuộc sở hữu của doanh nghiệp, chỉ khi nào khách hàng đã trả tiền hoặc chấp nhận thanh toán thì khi đó hàng mới chuyển quyền sở hữu và được ghi nhận doanh thu bán hàng.

Theo luật thuế GTGT, nếu đại lý bán hàng theo đúng giá do bên giao đại lý quy định thì toàn bộ thuế GTGT sẽ do chủ hàng chịu, bên đại lý không phải nộp thuế GTGT trên phần hoa hồng được hưởng. Ngược lại, nếu đại lý hưởng khoản chênh lệch giá thì bên đại lý phải chịu thuế GTGT tính trên phần giá trị gia tăng này, bên chủ hàng chịu thuế GTGT trong phạm vi doanh thu của mình.

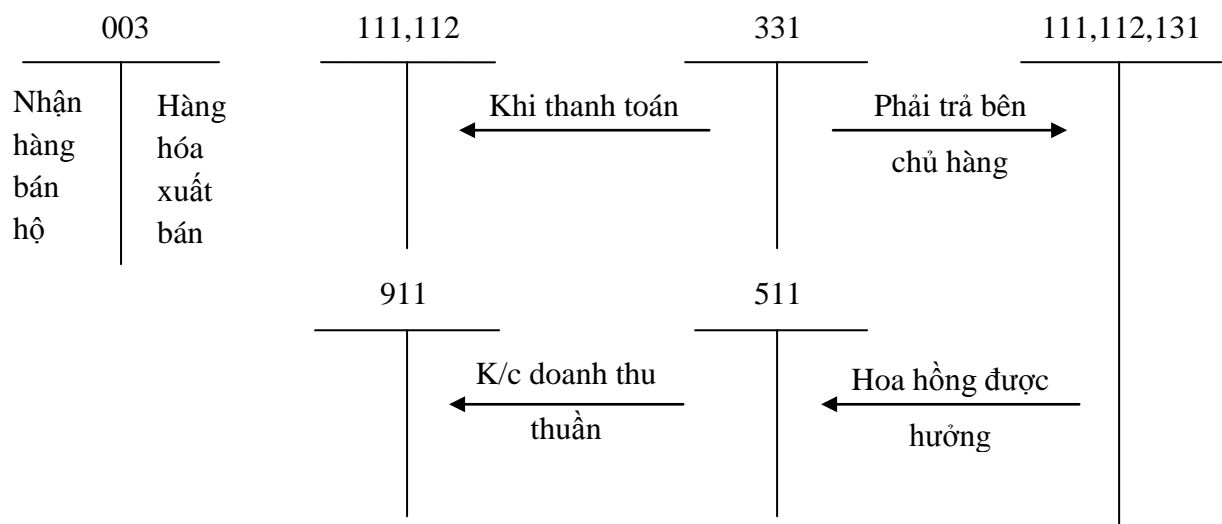
**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

+ Kế toán tại đơn vị giao đại lý:



+ Kế toán tại đơn vị nhận đại lý:

Kế toán ghi nhận toàn bộ giá trị giá vốn số hàng này vào bên Nợ TK 003-Hàng nhận bán hộ, ký gửi. Khi được xác định là tiêu thụ ghi nhận vào bên Có TK003. Doanh thu bán hàng là toàn bộ hoa hồng được hưởng do nhận bán đại lý.



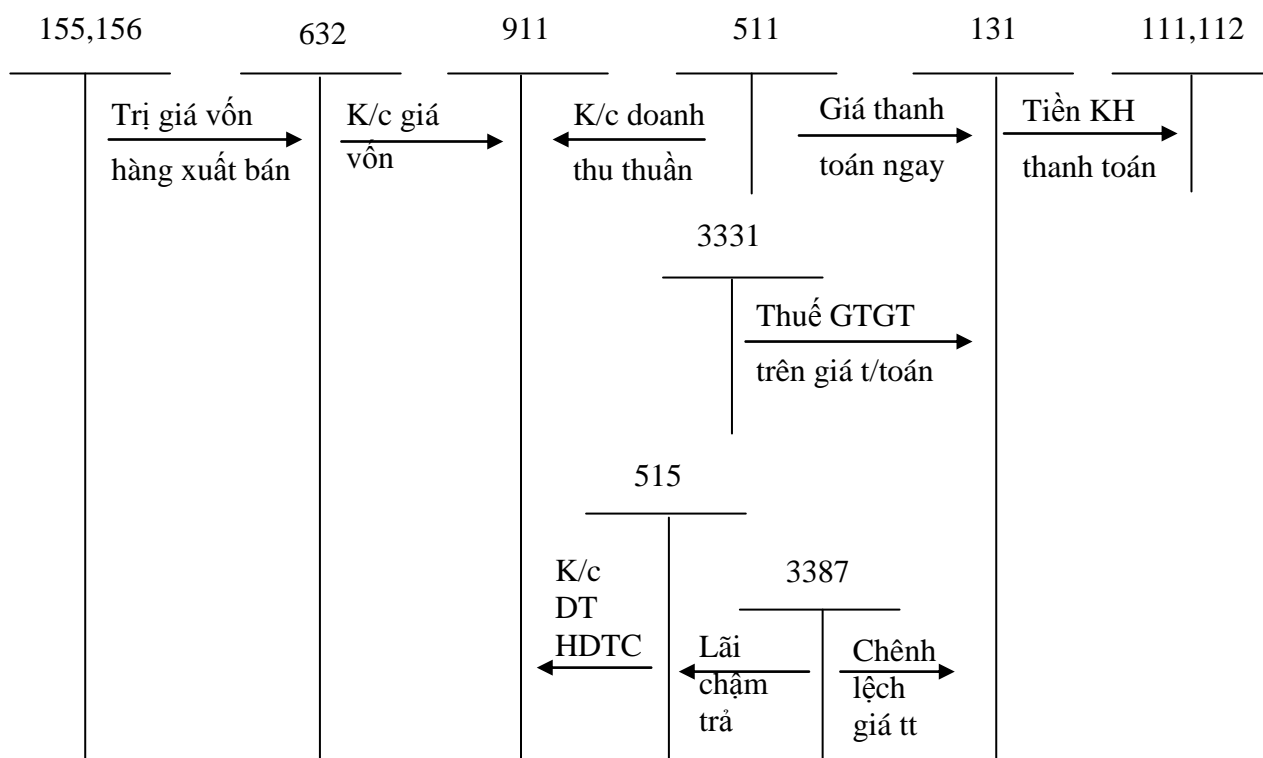


**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

**1.2.3 Phương thức trả chậm, trả góp.**

Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền trả chậm sẽ phải chịu một lãi suất nhất định. Thông thường số tiền trả ở các kỳ tiếp theo bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi trả chậm. Theo phương thức trả góp, về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng được chuyển giao được coi là tiêu thụ. Về thực chất, chỉ khi nào người mua thanh toán hết hàng thì doanh nghiệp mới mất quyền sở hữu.

\* Sơ đồ mô tả hình thức bán hàng trả chậm, trả góp:



**1.2.2 Phương thức chuyển hàng chờ chấp nhận**

Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trong hợp đồng, số hàng chuyển đi lần này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán, chỉ khi nào được người mua chấp nhận thanh toán một phần hay toàn bộ số hàng chuyển giao thì lượng hàng khi được người mua chấp nhận đó mới được coi là tiêu thụ và bên bán mất quyền sở hữu.

### **1.2.3 Phương thức hàng đổi hàng**

Hàng đổi hàng là phương thức tiêu thụ mà trong đó người bán đem sản phẩm < vật tư hàng hóa của mình để đổi lấy vật tư, hàng hóa của người mua. Giá trao đổi là giá bán của hàng hóa, vật tư trên thị trường.

### **1.2.6 Các trường hợp tiêu thụ khác**

Hạch toán tiêu thụ nội bộ, hạch toán hoạt động gia công vật tư, hàng hóa

## **1.3 Nội dung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

### **1.3.1 Doanh thu bán hàng**

Doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được hoặc sẽ thu được trong kỳ kế toán phát sinh, từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được sẽ thu được. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu.

Trường hợp doanh nghiệp có doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỉ giá thực tế phát sinh hoặc tỉ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

*Tài khoản sử dụng TK 511-* Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. Tài khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm 5 tiểu khoản:

TK 5111- Doanh thu bán hàng hóa

TK 5112- Doanh thu bán các thành phẩm

TK 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ

TK 5114- Doanh thu trợ cấp, trợ giá

TK 5117-Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

*Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131*

**TK 511 “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”**

<ul style="list-style-type: none"><li>- Phản ánh số thuế TTĐB, thuế XK tính trên doanh số bán trong kỳ</li><li>- Số giảm giá hàng bán và doanh thu hàng bán bị trả lại được kết chuyển giảm trừ vào doanh thu.</li><li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp đã thực hiện trong kỳ kế toán</li></ul>
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ*

TK 512 -Doanh thu nội bộ

Tài khoản doanh thu nội bộ gồm 3 tiểu khoản:

TK 5121- Doanh thu bán hàng hóa

TK 5122-Doanh thu bán các thành phẩm

TK 5123 –Doanh thu cung cấp dịch vụ

**TK 512- Doanh thu bán hàng nội bộ**

<ul style="list-style-type: none"><li>- Phản ánh số thuế TTĐB, thuế XK tính trên doanh số bán trong kỳ</li><li>- Số giảm giá hàng bán và doanh thu hàng bán bị trả lại được kết chuyển giảm trừ vào doanh thu.</li><li>- Kết chuyển doanh thu thuần về tiêu thụ vào TK 911</li></ul>	Tổng doanh thu tiêu thụ nội bộ của đơn vị phát sinh trong kỳ kế toán.
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 512 không có số dư đầu và cuối kỳ*

#### 1.3.1.1 Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng

Khi ghi nhận doanh thu và chi phí phải tuân theo nguyên tắc phù hợp. Khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó.

*Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:*

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hàng hóa cho người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

*Trường hợp doanh nghiệp vẫn còn chịu phần lớn rủi ro gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa thì giao dịch không được coi là hoạt động bán hàng và doanh thu không được ghi nhận như:*

+ Doanh nghiệp còn phải chịu trách nhiệm để đảm bảo tài sản được hoạt động bình thường, mà việc này không nằm trong điều khoản bán hàng thông thường.

+ Việc thanh toán tiền bán hàng còn chưa chắc chắn vì phụ thuộc vào người mua.

+ Hàng hóa được giao còn chờ lắp đặt và việc lắp đặt đó là một phần quan trọng của doanh nghiệp chưa hoàn thành.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

+ Khi người mua có quyền hủy bỏ việc mua hàng vì một lý do nào đó được nêu trong hợp đồng mua bán và doanh nghiệp chưa chắc chắn về khả năng hàng bán có thể được trả lại hay không.

### 1.3.1.2 Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

- Cung cấp dịch vụ có nghĩa là thực hiện những công việc đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ một cách đáng tin cậy.

### 1.3.1.3 Nguyên tắc hạch toán doanh thu bán hàng

- Đối với sản phẩm chịu thuế GTGT theo phương thức khấu trừ, doanh thu bán hàng là giá bán chưa có thuế. Đối với sản phẩm không chịu thuế GTGT hoặc chịu thuế theo phương pháp trực tiếp, doanh thu bán hàng là tổng giá thanh toán. Đối với sản phẩm chịu thuế TTĐB hoặc thuế XK, doanh thu là tổng giá thanh toán ( bao gồm cả thuế TTĐB hoặc thuế XK)

- Doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

- Hàng gửi đại lý theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Những sản phẩm, hàng hóa được xác định là tiêu thụ nhưng vì lý do về chất lượng, quy cách kỹ thuật... người mua từ chối thanh toán, gửi trả người bán hoặc yêu cầu giảm giá và được doanh nghiệp chấp thuận, hoặc người mua mua hàng với số lượng lớn được chiết khấu thương mại thì các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng này được theo dõi riêng biệt trên các TK 521- Hàng bán bị trả lại, TK 532-Giảm giá hàng bán, TK 521- Chiết khấu thương mại.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

- Trường hợp trong kỳ doanh nghiệp viết hóa đơn bán hàng và đã thu được tiền hàng nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa giao hàng cho người mua hàng thì trị giá số hàng này chưa được coi là tiêu thụ và không được ghi vào TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ mà chỉ hạch toán và bên Có TK 331- Phải thu khách hàng về khoản tiền đã thu của khách hàng. Khi thực giao hàng cho người mua sẽ hạch toán vào TK511 về trị giá hàng đã giao, đã thu trước tiền bán hàng, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.

- Bán hàng trả chậm ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá trả ngay, ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính phần lãi tính trên khoản trả nhưng phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, nhận tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ của nhiều năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ tổng số tiền thu được chia số năm thuê tài sản.

- Đối với doanh nghiệp thương mại cung cấp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ theo yêu cầu Nhà nước, được Nhà nước trợ cấp, trợ giá theo quy định thì doanh thu trợ cấp, trợ giá là số tiền Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ cấp, trợ giá. Doanh thu trợ cấp trợ giá được theo dõi phản ánh trên TK 5114- Doanh thu trợ cấp, trợ giá.

### ***1.3.2 Các khoản giảm trừ doanh thu***

Các khoản giảm trừ doanh thu như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế GTGT nộp theo phương pháp trực tiếp, thuế TTĐB, thuế XK được tính vào doanh thu ghi nhận ban đầu, để xác định doanh thu thuần, làm cơ sở tính kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán.

- *Chiết khấu thương mại gồm:*

+ Bớt giá : Là khoản giảm trừ trên giá bán thông thường dành cho người mua do họ mua hàng một lần với số lượng lớn.

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

+ **Hồi khấu:** Là số tiền dành cho người mua hàng trong một khoảng thời gian nhất định với số lượng được hưởng chiết khấu.

*Tài khoản sử dụng:* TK 521- Chiết khấu thương mại

**TK 521- Chiết khấu thương mại**

Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.	Cuối kỳ kế toán, kết chuyển số chiết khấu thương mại sang TK511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ để xác định doanh thu thuần của kỳ kế toán.
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 521 không có số dư đầu và cuối kỳ*

- **Giảm giá hàng bán:** Là số tiền giảm trừ cho người mua trên giá bán đã thỏa thuận do các nguyên nhân đặc biệt thuộc về người bán như hàng kém phẩm chất, hàng không đúng quy cách, hàng xấu, hàng giao không đúng hẹn...

- *Tài khoản sử dụng:* TK532- Giảm giá hàng bán

**TK 532- Giảm giá hàng bán**

- Khoản giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng phát sinh trong kỳ.	Kết chuyển số tiền giảm giá hàng bán sang TK 511 hoặc TK 512 để xác định doanh thu thuần của kỳ kế toán
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 532 không có số dư đầu và cuối kỳ*

- **Hàng bán bị trả lại:** Là số hàng đã được coi là tiêu thụ nhưng bị người mua trả lại và từ chối do các nguyên nhân thuộc về người bán.

*Tài khoản sử dụng:* TK531- Hàng bán bị trả lại

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

**TK 531- Hàng bán bị trả lại**

- Doanh thu của hàng bán bị trả lại đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm hàng hóa đã bán.	Kết chuyển doanh thu của hàng bán bị trả lại vào bên Nợ TK 511 hoặc TK512 để xác định doanh thu thuần kỳ kế toán.
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 531 không có số dư đầu và cuối kỳ*

- Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp: Là số thuế gián thu tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng và người tiêu dùng là chịu thuế.

Theo phương pháp trực tiếp:

$$\text{Thuế GTGT phải nộp} = \text{GTGT hàng hóa dịch vụ bán ra} \times \text{Thuế suất thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế}$$

- Thuế TTĐB là loại thuế gián thu tính trên khoản thu của một số mặt hàng Nhà nước quy định nhằm thực hiện sự điều chỉnh của nhà nước đối với người tiêu dùng.

- Thuế XK là thuế tính trên doanh thu của các sản phẩm bán ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

### **1.3.3 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của một số sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Để tính giá vốn từng mặt hàng xuất kho doanh nghiệp sử dụng một trong các phương pháp sau:



**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

---

*\* Phương pháp Nhập trước- Xuất trước ( FIFO)*

Theo phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm.

*\* Phương pháp Nhập sau –Xuất trước ( LIFO)*

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập sau xuất trước, lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập đầu tiên. Phương pháp nhập sau – xuất trước thích hợp trong trường hợp lạm phát.

*\* Phương pháp bình quân gia quyền*

Trị giá vốn thực tế của vật tư xuất kho được tính căn cứ vào số lượng hàng xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền, theo công thức:

$$\text{Đơn giá bình quân của hàng xuất kho trong kỳ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập trong}}$$

$$\text{Trị giá thực tế của hàng xuất trong kỳ} = \text{Số lượng hàng xuất trong kỳ} \times \text{Đơn giá thực tế bình quân}$$

Phương pháp giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ tuy đơn giản dễ làm nhưng độ chính xác không cao. Hơn nữa, công việc tính toán đơn giá dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến công tác kế toán nói chung.

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Giá thực tế hàng hóa tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Lượng thực tế hàng hóa tồn sau mỗi lần}}$$

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

Phương pháp giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập lại khắc phục lại nhược điểm của phương pháp trên, vừa chính xác, vừa cập nhật. Nhược điểm của phương pháp này tốn nhiều công sức, tính toán nhiều lần.

### ***\* Phương pháp tính giá đích danh***

Theo phương pháp này khi xuất kho vật tư thì căn cứ vào số lượng xuất kho thuộc lô nào và đơn giá thực tế của lô đó để tính giá vốn thực tế của vật tư xuất kho.

Giá vốn hàng bán là một nhân tố cấu thành trong kết quả kinh doanh, nên để xác định kết quả kinh doanh đúng đắn thì kế toán cần phải xác định đúng trị giá vốn xuất bán. Để xác định giá vốn hàng bán trong kỳ, doanh nghiệp lựa chọn sử dụng phương pháp tính giá vốn hàng hóa xuất trong kỳ phù hợp với đặc điểm kinh doanh, hàng hóa luân chuyển, điều kiện công tác kế toán. Song phải sử dụng nhất quán trong một kỳ kinh doanh không được thay đổi một cách tùy tiện.

*Tài khoản sử dụng:* TK 632- Giá vốn hàng bán

### **TK 632- Giá vốn hàng bán**

- Giá vốn hàng đã bán - Lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho	- Hoàn nhập khoản dự phòng. - Kết chuyển vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

### ***1.3.4 Kế toán chi phí bán hàng***

Chi phí bán hàng là toàn bộ chi phí có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, bao gồm: Chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, chi phí chào hàng, giới thiệu quảng cáo, chi phí hoa hồng đại lý, chi phí bảo hàng sản phẩm, chi phí nhân viên bán hàng, chi phí dụng cụ, đồ dùng, khấu hao TSCĐ phục vụ bán hàng, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

*Tài khoản sử dụng* TK 641- Chi phí bán hàng

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Tùy theo đặc điểm kinh doanh, yêu cầu quản lý từng ngành, từng doanh nghiệp, TK 641 có thể mở thêm một số nội dung chi phí.

TK 6411: Chi phí nhân viên	TK 6415: Chi phí bảo hành
TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì	TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài
TK 6413: Chi phí dụng cụ, đồ dùng	
TK 6414: Chi phí khấu hao TSCĐ	TK 6418: Chi phí bằng tiền khác

**TK 641- Chi phí bán hàng**

- Tập hợp các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm hàng hóa, cung cấp dịch vụ.	Kết chuyển chi phí bán hàng vào TK 911 để tính kết quả kinh doanh trong kỳ
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 641 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

- Đối với doanh nghiệp sản xuất, trường hợp có chu kỳ sản xuất kinh doanh dài, trong kỳ không có sản phẩm tiêu thụ ( hoặc sản phẩm tiêu thụ ít) thì cuối kỳ kết chuyển toàn bộ CPBH sang theo dõi ở chi phí chờ kết chuyển.

- Đối với doanh nghiệp thương mại, trường hợp có dự trữ hàng hóa biến động giữa các kỳ thì phải phân bổ chi phí bán hàng cho hàng tồn kho cuối kỳ, tức là chuyển một phần chi phí bán hàng thành chi phí chờ kết chuyển, phần chi phí bán hàng còn lại phân bổ cho hàng đã bán trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.

CHBH, CPQLDN phân bổ cho hàng còn trong kỳ:

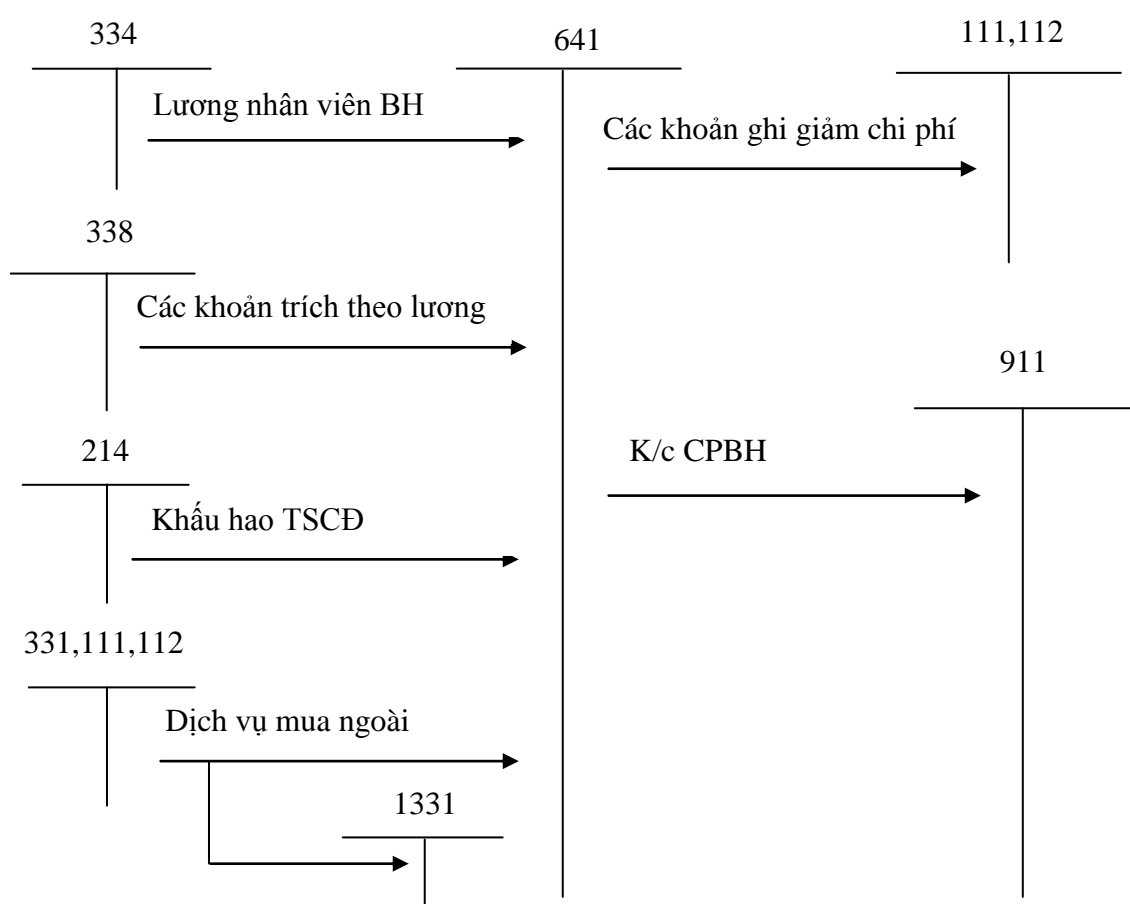
$$\begin{array}{l} \text{CPBH phân bổ} \\ \text{cho hàng còn lại} \end{array} = \begin{array}{l} \text{CPBH còn phân} \\ \text{bổ còn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{CPBH cần phân bổ} \\ \text{phát sinh trong kỳ} \end{array}$$

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

CPBH, CPQLDN cần phân bổ cho hàng đã bán:

$$\begin{array}{ccccccc}
 \text{CPBH cần phân} & & \text{CPBH cần phân} & & \text{CPBH phát} & & \text{CPBH phân} \\
 \text{bổ cho hàng đã} & = & \text{bổ cho hàng cò} & + & \text{sinh trong} & - & \text{bổ cho hàng} \\
 \text{tiêu thụ} & & \text{lại đầu kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{còn lại cuối}
 \end{array}$$

**Sơ đồ 1.3.4: Hạch toán Kế toán chi phí bán hàng**



**1.3.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

CHQLDN là chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động của cả doanh nghiệp.

Để phản ánh CPQLDN, kế toán sử dụng TK 642- Chi phí QLDN

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

TK 6421: Chi phí nhân viên quản lý	TK 6425: Thuế, phí và lệ phí
TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý	TK 6426: Chi phí dự phòng
TK 6423: Chi phí đồ dùng VP	TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài
TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ	TK 6428: Chi phí bằng tiền khác

**TK 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp**

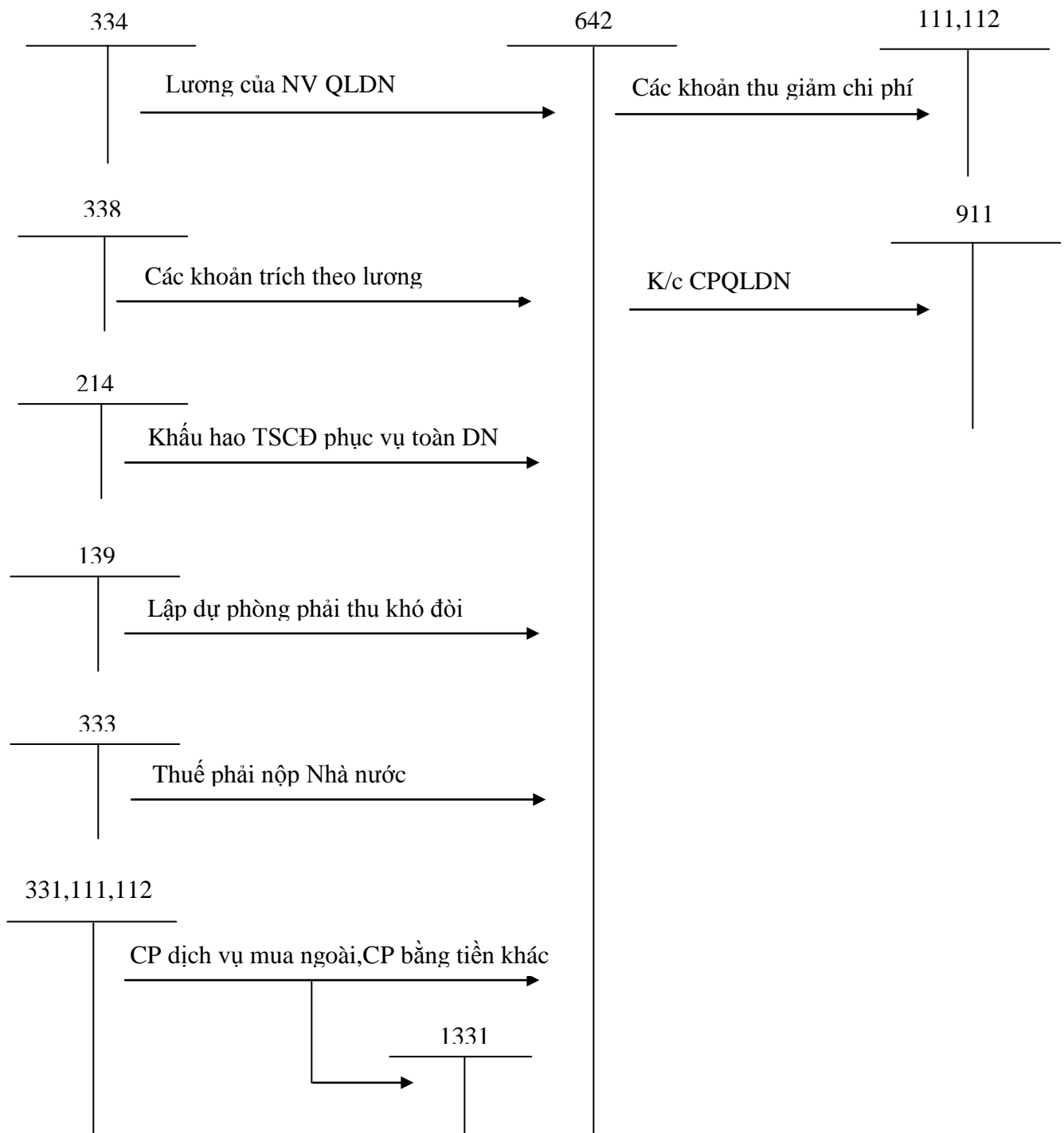
- Tập hợp các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ.	- Các khoản giảm trừ chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ. - K/c CPQLDN sang TK 911 để tính kết quả kinh doanh hoặc K/c CPQLDN sang TK 142 để chờ phân bổ.
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

Trường hợp doanh nghiệp sản xuất có chu kỳ sản xuất dài trong kỳ không có ( hoặc có ít sản phẩm tiêu thụ) hoặc doanh nghiệp thương mại có dự trữ hàng hóa giữa các kỳ có biến động lớn, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng cần phải phân bổ cho hàng hóa còn lại chưa tiêu thụ cuối kỳ. Công thức phân bổ giống như chi phí bán hàng ở mục trên.

*Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131*

**Sơ đồ 1.3.5: Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp**



***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

**1.3.6 Kế toán hoạt động tài chính**

- Hoạt động tài chính là những hoạt động có liên quan đến việc huy động, quản lý sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hoạt động tài chính trong doanh nghiệp rất đa dạng, phong phú, trong đó chủ yếu là các hoạt động tham gia liên doanh, đầu tư chứng khoán, cho thuê tài sản, kinh doanh bất động sản..

- Doanh thu hoạt động tài chính là toàn bộ các khoản thu nhập từ hoạt động tài chính được coi là thực hiện trong kỳ, không phân biệt các khoản thu nhập thực tế đã thu hay thực tế đã thu trong kỳ sau.

- Chi phí hoạt động tài chính là toàn bộ các khoản chi phí và khoản lỗ liên quan đến hoạt động tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

*Tài khoản sử dụng: TK 515- Doanh thu hoạt động tài chính*

**TK 515- Doanh thu hoạt động tài chính**

<ul style="list-style-type: none"><li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)</li><li>- Kế chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911</li></ul>	Doanh thu hoạt động tài chính gồm: <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiền lãi</li><li>- Thu nhập cho thuê tài sản, inh doanh bất động sản</li><li>- Chênh lệch về giá bán ngoại tệ</li><li>- Thu nhập về hoạt động đầu tư chứng khoán.</li></ul>
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

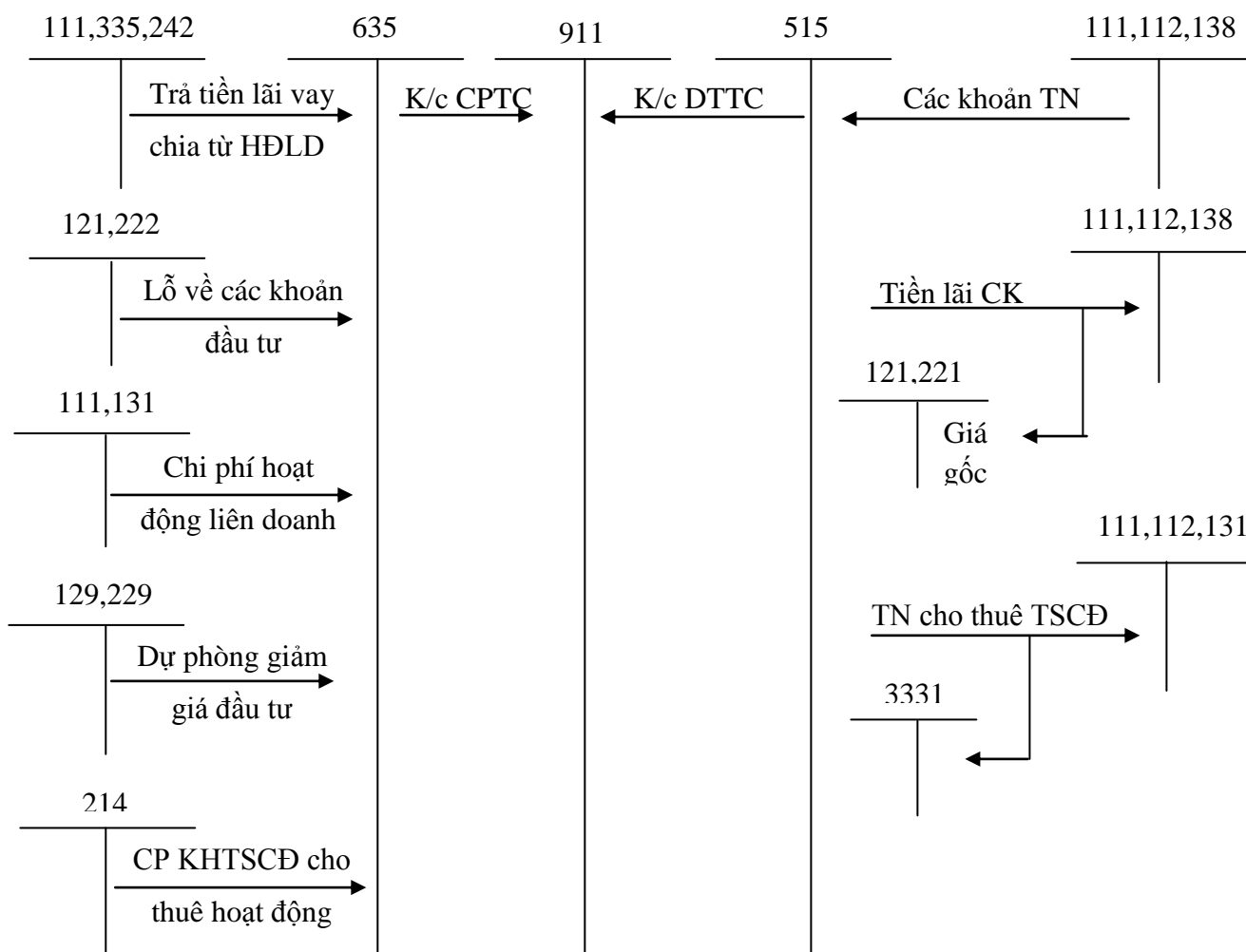
**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

**TK 635- Chi phí tài chính**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản chi phí HĐTC</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, các khoản đầu tư ngắn hạn.</li> <li>- Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh thực tế.             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư CK</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán</li> <li>- Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh</li> </ul>
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 635 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

**Sơ đồ 1.3.6: Hạch toán doanh thu HĐTC, chi phí HĐTC**





**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

---

**1.3.5 Kế toán hoạt động khác.**

- Hoạt động khác ( hoạt động bất thường) là những hoạt động diễn ra không thường xuyên, ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

Hoạt động khác có thể là:

- + Thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- + Hoạt động xử lý giải quyết các tranh chấp vi phạm hợp đồng kinh tế
- + Về xử lý tài sản thừa, thiếu chưa rõ nguyên nhân
- + Về các khoản nợ khó đòi

- Thu nhập khác là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện, hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên.

*Tài khoản sử dụng: TK 711- Thu nhập khác*

**TK 711- Thu nhập khác**

<ul style="list-style-type: none"><li>- Số thuế GTGT phải nộp ( nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp</li><li>- Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu khác sang TK 911</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ</li><li>- Thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng. Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.<ul style="list-style-type: none"><li>- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại, thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp</li><li>- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị sót.</li></ul></li></ul>
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 711 không có số dư đầu và cuối kỳ*

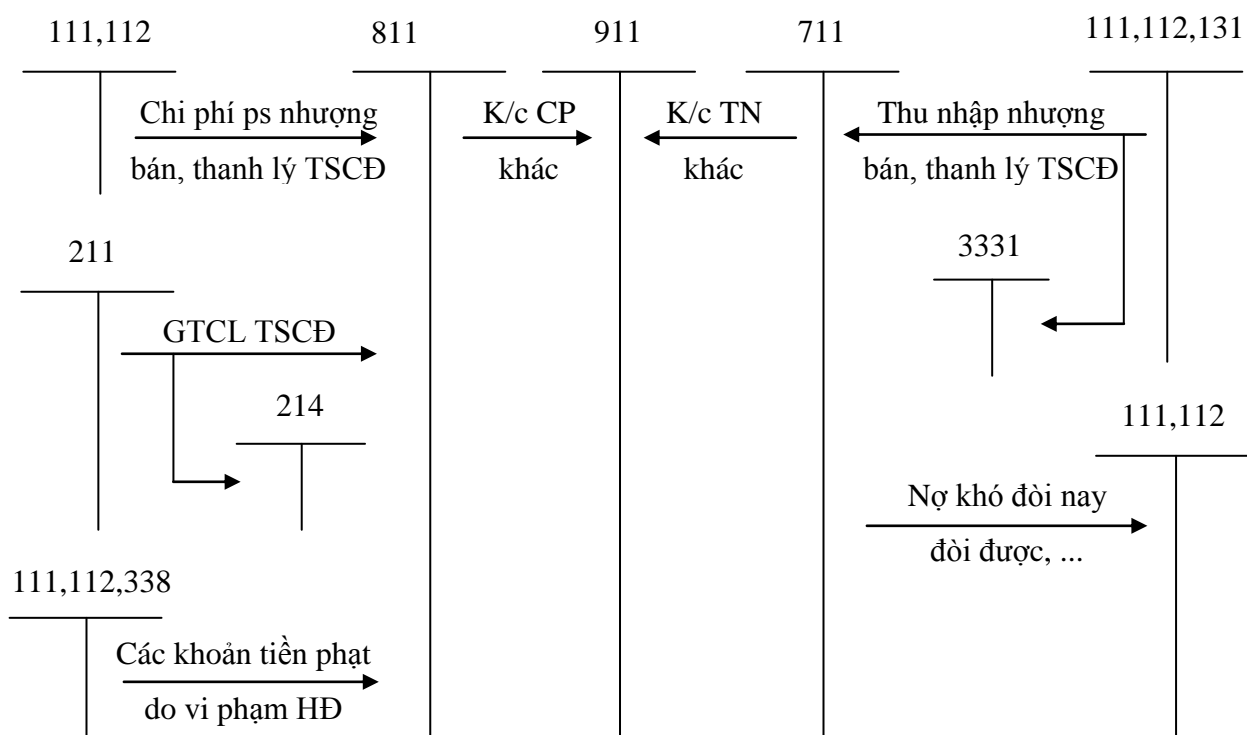
**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

**TK 811- Chi phí khác**

- Các khoản chi phí khác phát sinh.	- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí phát sinh trong kỳ vào TK 911
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ*

**Sơ đồ 1.3.7 Hạch toán Thu nhập khác, chi phí khác.**



**1.3.6 Xác định kết quả kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp sau một thời kỳ nhất định, biểu hiện bằng một số tiền lãi hay lỗ.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh thông thường và kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động kinh doanh thông thường là kết quả từ những hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

và hoạt động tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thông thường được xác định theo công thức:

$$\begin{array}{r}
 \text{Lãi} \\
 \text{(lỗ) từ} \\
 \text{hoạt} \\
 \text{động} \\
 \text{SXKD}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{r}
 \text{DTT về} \\
 \text{bán hàng} \\
 \text{và cung} \\
 \text{cấp dịch} \\
 \text{vụ}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Giá} \\
 \text{vốn} \\
 \text{hàng} \\
 \text{bán}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{r}
 \text{Doanh} \\
 \text{thu} \\
 \text{HĐTC}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Chi} \\
 \text{phí} \\
 \text{HĐTC}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{CPBH,} \\
 \text{CPQLDN} \\
 \text{tính cho} \\
 \text{hàng tiêu} \\
 \text{thụ trong kỳ}
 \end{array}$$

Trong đó  $DTT = \text{Tổng doanh thu bán hàng} - \text{Các khoản giảm trừ}$

Kết quả hoạt động khác là các kết quả từ hoạt động bất thường khác tạo ra doanh thu của doanh nghiệp, được tính bằng chênh lệch giữa thu nhập khác (sau khi đã trừ các khoản thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có) và chi phí khác.

$$\text{Lãi (lỗ) hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

Kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kỳ có thể lãi hoặc lỗ. Nếu lỗ sẽ được bù đắp theo chế độ quy định của chế độ tài chính

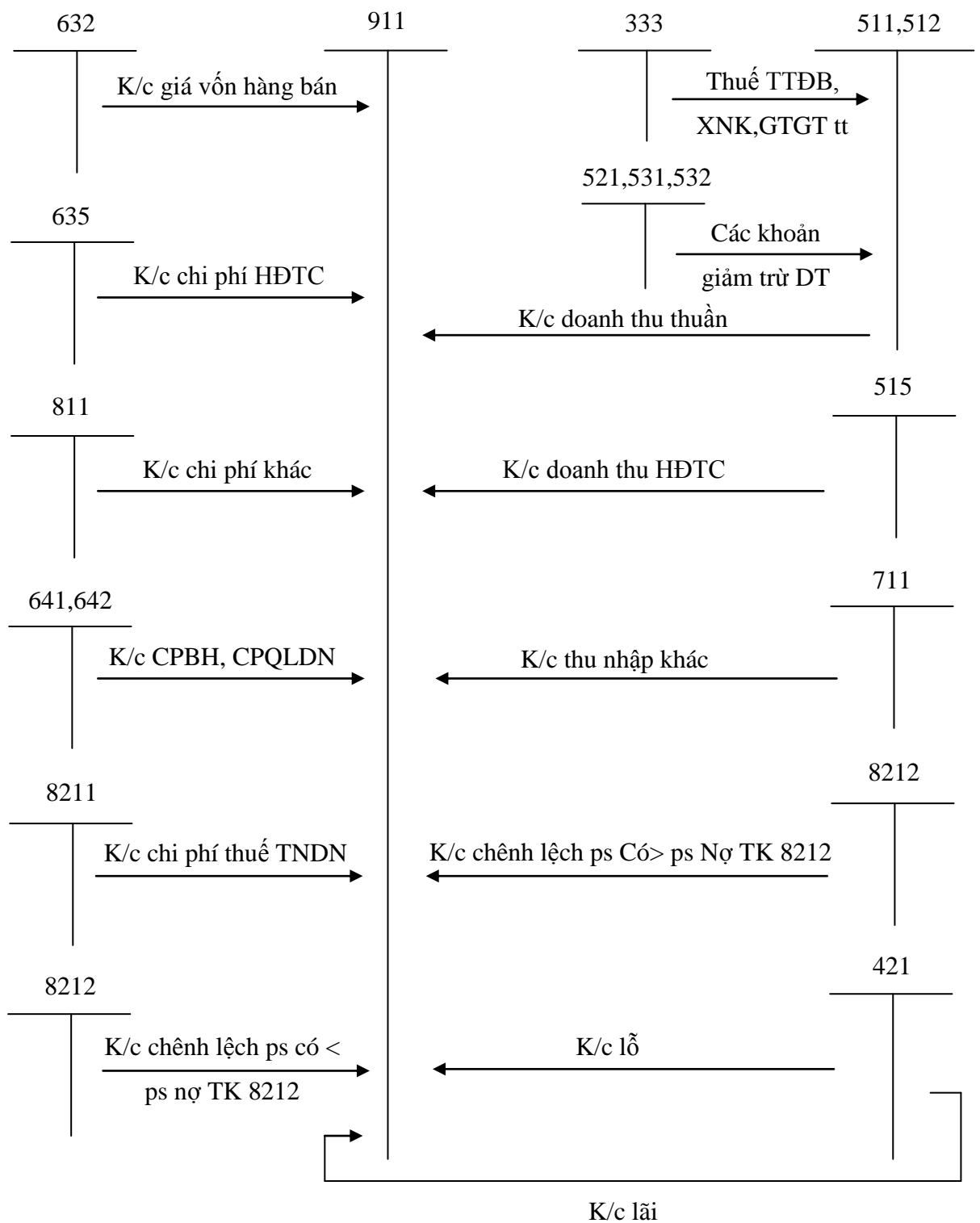
*Tài khoản dự dụng:* TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh

**TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của từng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ.</li> <li>- Chi phí bán hàng.</li> <li>- Chi phí quản lý doanh nghiệp.</li> <li>- Chi phí tài chính</li> <li>- Chi phí khác</li> <li>- Chi phí thuế TNDN</li> <li>- Kết chuyển lãi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần của sản phẩm , hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ.</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính</li> <li>- Thu nhập khác</li> <li>- Khoản giảm trừ chi phí thuế TNDN</li> <li>- Kết chuyển lỗ</li> </ul>
<b>Tổng phát sinh Nợ</b>	<b>Tổng phát sinh Có</b>

*Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ*

**Sơ đồ 1.3.8 Kế toán xác định kết quả kinh doanh**



## **1.4 Các chứng từ và hệ thống sổ kế toán**

### **1.4.1 Chứng từ sử dụng**

Chứng từ kế toán được sử dụng để kế toán doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng bao gồm:

- Hóa đơn GTGT ( mẫu số 01-GTKT)
- Hóa đơn bán hàng ( mẫu số 02-GTTT)
- Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi ( mẫu 14-BH)
- Thẻ quầy hàng ( mẫu 15-BH)
- Các chứng từ thanh toán ( phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo nợ NH...)
- Tờ khai thuế GTGT ( mẫu 07A/GTGT)
- Chứng từ kế toán liên quan khác như phiếu nhập kho hàng trả lại...

### **1.4.2 Hệ thống sổ kế toán**

Tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình, mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và mọi thành phần kinh tế căn cứ vào quy mô, khối lượng công việc kế toán, số lượng và trình độ chuyên môn của người làm công tác kế toán để lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp cho doanh nghiệp mình trong 5 hình thức sổ kế toán sau:

#### **❖ Hình thức nhật ký chung**

*Đặc trưng cơ bản:* tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép vào sổ Nhật ký chung mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của các nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

*Hình thức Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu:*

- Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ và thẻ kế toán chi tiết

❖ *Hình thức Nhật ký – Sổ cái*

*Đặc trưng cơ bản:* Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký sổ cái. Căn cứ vào Nhật ký sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

*Hình thức này gồm các loại sổ:*

- Nhật ký sổ cái
- Các sổ, thẻ chi tiết

❖ *Hình thức nhật ký chứng từ*

*Đặc trưng cơ bản:* Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ phát sinh theo bên có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

*Hình thức này gồm các sổ*

- Nhật ký chứng từ, bảng kê
- Sổ cái
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

❖ *Hình thức Chứng từ ghi sổ*

*Đặc trưng cơ bản :* Căn cứ trực tiếp để ghi kế toán tổng hợp là chứng từ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm :

- + Ghi theo trình tự thời gian sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Chúng từ ghi sổ được đánh số liên tục trong tháng hoặc cả năm (theo trong sổ đăng ký chúng từ ghi sổ) và có chúng từ kế toán đính kèm phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

*Hình thức này bao gồm các sổ sau*

- Sổ cái
  - Chúng từ ghi sổ
  - Sổ đăng ký chúng từ ghi sổ
  - Sổ và thẻ kế toán chi tiết
- ❖ *Hình thức kế toán trên máy vi tính*

*Đặc trưng cơ bản.:* Hình thức trên máy vi tính là việc kế toán thực hiện theo một chương trình kế toán máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính.

*Hình thức sổ kế toán trên máy vi tính:* Hình thức nào sẽ có loại sổ kế toán của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán bằng tay.

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.*

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chúng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chúng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ tài khoản, ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các Bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, hoặc bất kỳ thời điểm cần thiết nào, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập Báo cáo tài chính. Việc đối chiếu, giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác,

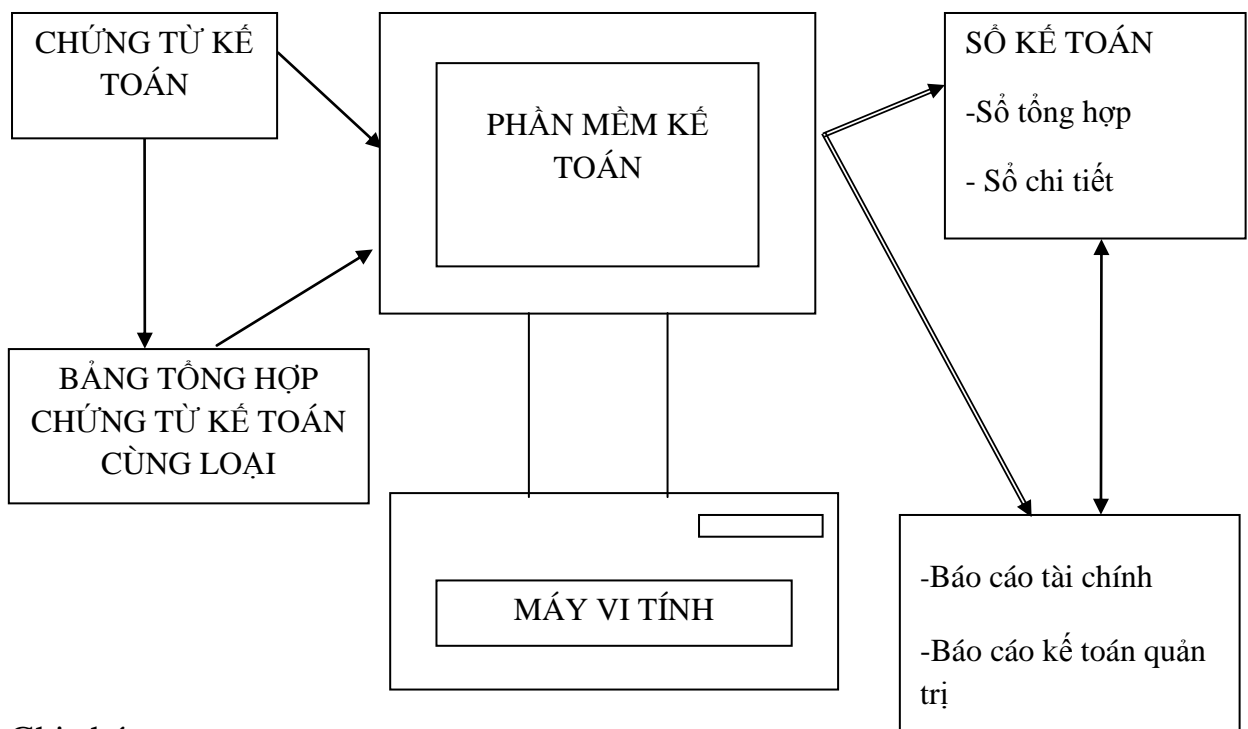
***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với Báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

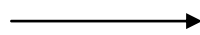
Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định .

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của sổ kế toán ghi bằng tay.

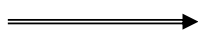
**SƠ ĐỒ 1.4.2.5: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN  
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH**



Ghi chú:



Nhập số liệu hàng ngày



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm



Đối chiếu, kiểm tra



## CHƯƠNG II

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

#### 2.1 Tổng quan về Xí nghiệp xăng dầu K131

-Tên giao dịch: **Xí nghiệp Xăng Dầu K131**

**PETROLIMEX K131**

-Ngày thành lập: **02 tháng 10 năm 1970**

-Trụ sở : **Xã Kỳ Sơn-Huyện Thủy Nguyên-Thành Phố Hải Phòng**

-Điện thoại: **031 3673159**

-Fax: **031 3674517**

-E-mail: Xangdauk131@VNN.VN

#### 2.1.1 Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của Xí nghiệp K131

Năm 1967, được sự chỉ đạo của Bộ Vật Tư, Viện Dầu Mỏ Bắc Kinh đã thiết kế xây dựng kho xăng dầu K131 tại xã An Sơn- Huyện Thủy Nguyên- Thành Phố Hải Phòng

Kho Xăng Dầu K131 được thành lập ngày 02 tháng 10 năm 1970 với nhiệm vụ chính ban đầu là tiếp nhận, bơm chuyển, cung ứng xăng dầu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và công cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước.

Lúc mới thành lập, kho xăng dầu K131 với vài chục cán bộ công nhân viên quản lý một hệ thống kho bể với sức chứa 24.000m<sup>3</sup> và hệ thống ống do công nghệ Liên Xô (cũ) giúp đỡ xây dựng.

Đến năm 1972, kho xăng dầu K131 chính thức được đưa vào hoạt động với sức chứa 16.000m<sup>3</sup> xăng dầu cùng với các thiết bị bơm chuyển và tuyến đường ống trải dài trên địa bàn Hải Phòng- Hải Dương. Chức năng chính của kho xăng dầu K131 là nơi dự trữ xăng dầu cho quốc gia, tiếp nhận, vận chuyển và cung ứng xăng dầu bằng đường ống cho các kho tuyến sau an toàn, bí mật, đảm bảo nguồn hàng phục vụ các nhu cầu về tiêu dùng của xã hội.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Sau năm 1975, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi, Đảng và nhà nước ta đã mở rộng thêm quy mô dự trữ của kho xăng dầu K131, nâng sức chứa lên 24.000m<sup>3</sup>, trang bị thêm thiết bị công nghệ đặc biệt, hiện đại khác.

Năm 1990 là thời kỳ chuyển đổi cơ chế của cả nước nói chung và chuyển đổi cơ chế kinh doanh xăng dầu nói riêng. Ngành xăng dầu chuyển hướng hoạt động từ “cung ứng dịch vụ” sang “kinh doanh”.

Xí nghiệp xăng dầu K131 được hoạt động theo giấy phép hành nghề số 302925 ngày 31/8/1994 của Ủy ban kế hoạch TP Hải Phòng với các chức năng chủ yếu sau:

- Kinh doanh cung ứng bán buôn, bán lẻ xăng dầu các loại
- Tư vấn kinh doanh các thiết bị chuyên dùng về công trình xăng dầu.
- Kinh doanh Gas và các sản phẩm về Gas.

Năm 1995 nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Xí nghiệp đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động cho tập thể CBCNV Xí nghiệp.

Ngày 01 tháng 07 năm 2000, do yêu cầu công việc về công tác sản xuất kinh doanh. Để đáp ứng yêu cầu tổ chức sản xuất phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Xí nghiệp xăng dầu K131 được chuyển ra xã Kỳ Sơn - Thủy Nguyên - Hải phòng.

Xí nghiệp không ngừng đầu tư về chiều sâu, phát triển về chiều rộng. Cụ thể đã đầu tư nâng cấp tuyến đường ống vận tải xăng dầu từ ống có đường kính 159 mm lên ống có đường kính 219 mm, đầu tư sửa chữa nâng cấp các trang thiết bị như hệ thống máy bơm chính...đảm bảo công suất bơm chuyển 100m<sup>3</sup>/h. Phát triển mạnh mẽ được hệ thống các cửa hàng bán lẻ cung ứng cho địa bàn, từ chỗ năm 1991 chỉ có 1 cửa hàng đến nay đã phát triển được 7 cửa hàng và đang tiến hành xây dựng thêm 1 cửa hàng. Bên cạnh đó phát triển được mạng lưới bán buôn, đại lý cho các khách hàng có lượng tiêu thụ lớn như Công ty xi măng CHINFON Hải Phòng, Xí nghiệp đá Tràng Kênh...

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng phát triển từ chỗ chỉ có vài chục cán bộ CNV đến nay đã có 198 cán bộ CNV. Đời sống cán bộ CNV từng bước ổn định và nâng cao.

*\* Một số cơ sở vật chất kỹ thuật của Xí nghiệp:*

- Mặt bằng:

+ Kho xăng dầu: 19 980 m<sup>2</sup>

+ Khối văn phòng: 1 500 m<sup>2</sup>

+ Các cửa hàng phân phối: 2 500 m<sup>2</sup>

-Tài sản:

+ Vốn cố định: 15.368.966.714 đồng

+ Vốn lưu động: 25.017.818.838 đồng (vốn của Tổng công ty, bản thân Xí nghiệp không có vốn lưu động).

+ Vốn tự có: 2 929 268 884 đồng

+ Vốn ngân sách: 3 909 423 368 đồng

-Trong đó:

+ Khu bể chứa xăng dầu được xây dựng ngoài trời bao gồm: 6 bể, dung tích mỗi bể là 2000 m<sup>3</sup>, tổng sức chứa là 12 000 m<sup>3</sup> dầu các loại

+ Trạm bơm chính gồm 4 tổ hợp máy bơm.

+ Trạm bơm môi gồm 5 tổ hợp máy bơm

+ Một bến xuất xăng dầu đường bộ xuất cho ô tô Sitec phục vụ cho công tác bán buôn, bán lẻ

+ Một trạm biến áp 35/6 KV.

+ Một xe cứu hỏa, một trạm bơm cứu hỏa cố định

### ***2.1.2 Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu của Xí nghiệp***

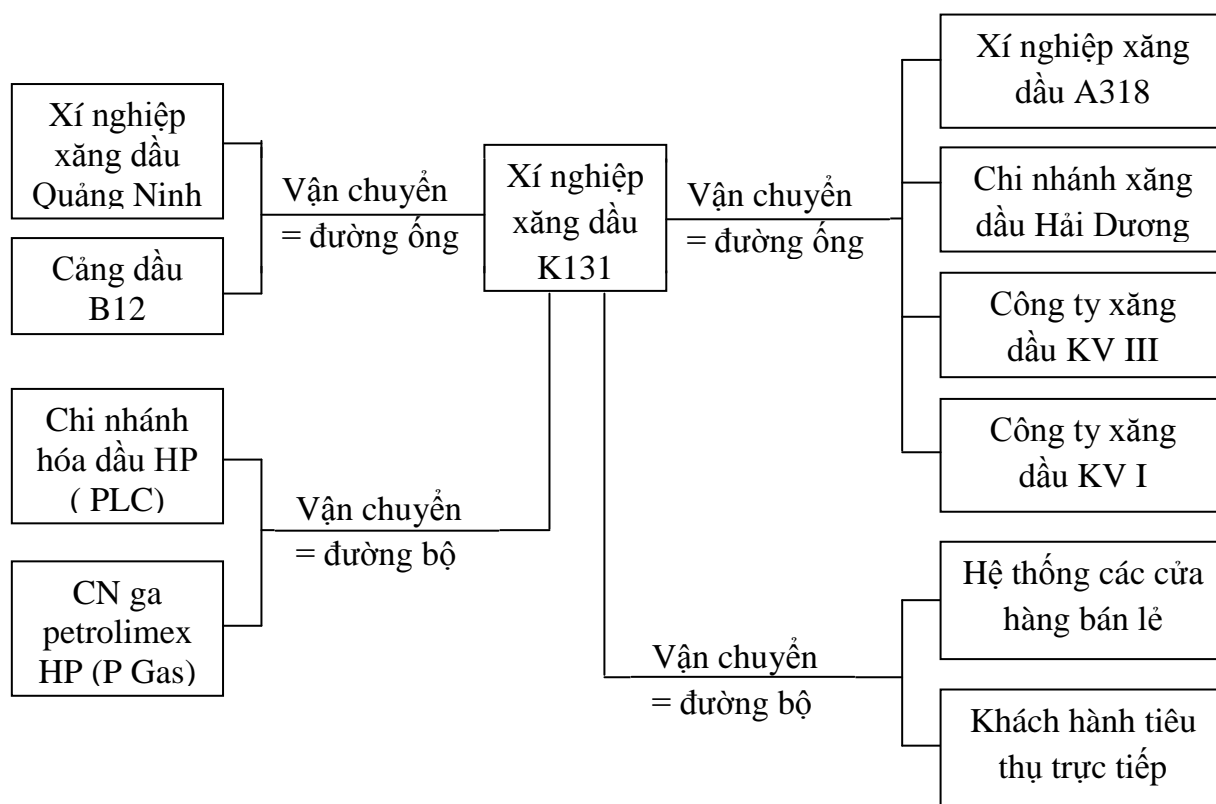
❖ *Các ngành nghề kinh doanh:*

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

Xí nghiệp Xăng dầu K131 là một đơn vị kế toán hạch toán phụ thuộc vào Công ty Xăng dầu B12 nhiệm vụ chủ yếu của Xí nghiệp là tiếp nhận, vận tải xăng dầu bằng đường ống, kinh doanh các sản phẩm về xăng dầu như: xăng Mogas 92, Mogas 90, Diesel = 0,5% S, các sản phẩm về Gas và Phụ kiện, các sản phẩm về dầu mỡ nhờn. Xí nghiệp chia hoạt động sản xuất kinh doanh ra thành các loại hình sản xuất kinh doanh như sau:

- Loại hình kinh doanh bán buôn
- Loại hình kinh doanh bán lẻ
- Loại hình dịch vụ vận tải ống
- Loại hình dịch vụ vận tải bộ.

### **Sơ đồ 2.1.2.1: Quy trình công nghệ sản xuất, kinh doanh của Xí nghiệp**



*Giải thích quy trình công nghệ sản xuất kinh doanh:*

-Tiếp nhận xăng Mogas 92, Mogas 90, Diesel = 0,5% S bằng đường ống từ Xí nghiệp xăng dầu Quảng Ninh và cảng dầu B12 vận tải tới sau đó tiếp tục bơm chuyển các mặt hàng đó lên chi nhánh xăng dầu Hải Dương, Công ty xăng dầu

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

khu vực III, công ty xăng dầu khu vực I bằng hệ thống đường ống ngầm trong lòng đất.

-Xuất hàng từ trong kho cho phương tiện chuyên dùng vận chuyển cho khách hàng tiêu thụ trực tiếp qua hợp đồng kinh tế hoặc giao cho các cửa hàng trên mạng lưới tiêu thụ của Xí nghiệp trên địa bàn Hải Phòng

-Nhập dầu nhờn từ Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng, nhập các mặt hàng Gas và phụ kiện tại Chi nhánh Gas Petrolimex Hải Phòng sau đó tổ chức tiêu thụ và hưởng chiết khấu bán hàng.

❖ *Mục tiêu:*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hiện đại hóa máy móc thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ bơm chuyên xăng dầu cho các đơn vị tuyến sau được thuận lợi, an toàn hơn.

-Tạo chỗ đứng vững chắc cho Xí nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trên địa bàn Hải Phòng và các tỉnh lân cận khác.

-Tăng thị phần của Xí nghiệp trên địa bàn Thủy Nguyên và một số địa bàn lân cận khác

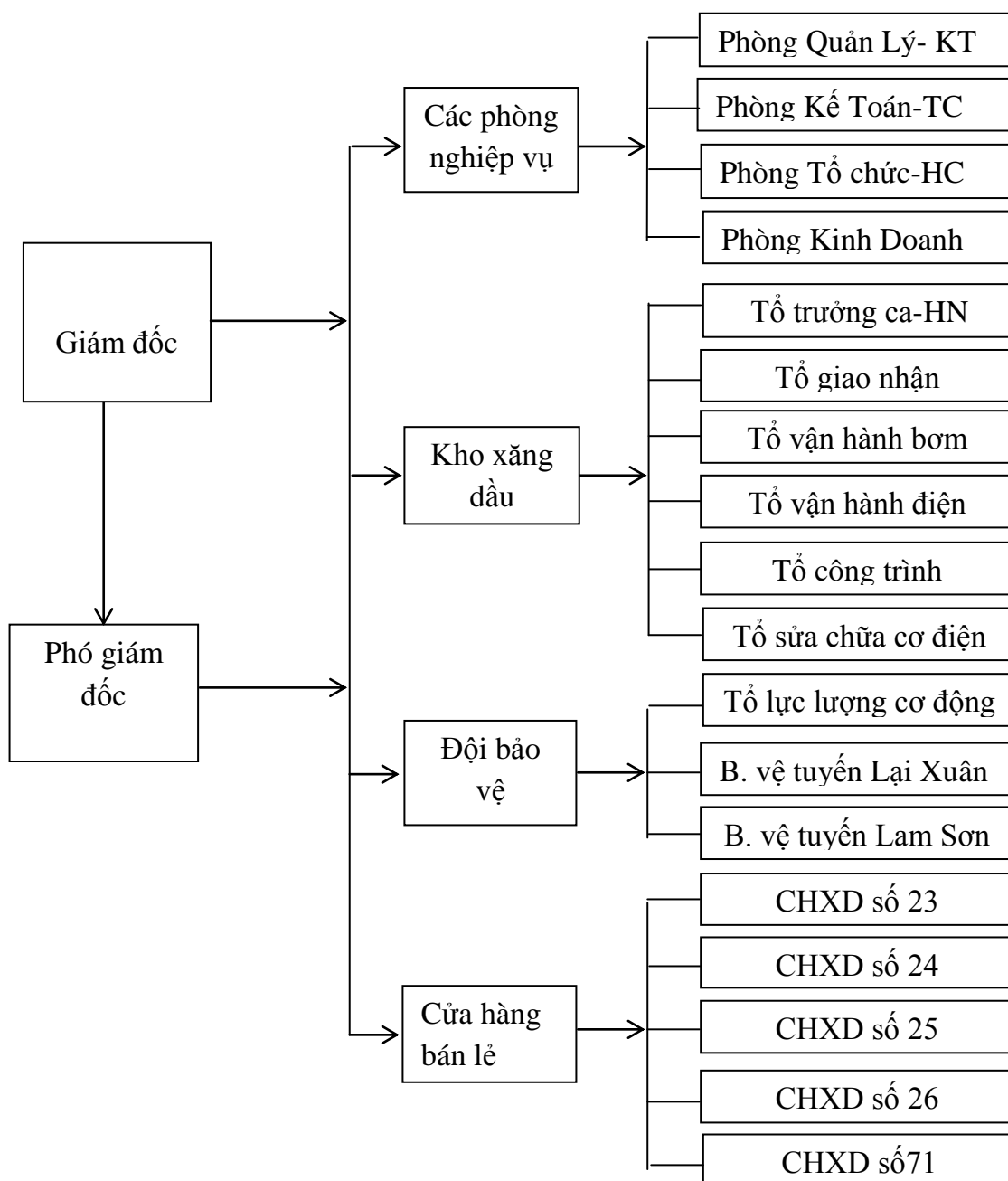
-Xây dựng thêm một số cửa hàng bán lẻ xăng dầu, mở rộng kho bãi đáp ứng nhu cầu dự trữ và cung ứng xăng dầu cho Xã hội.

Một số chỉ tiêu chủ yếu mà Xí nghiệp đã đạt được trong những năm qua:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2007</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>
1.Doanh thu thuần	209.441.130.025	401.856.390.081	447.941.872.717
2.Giá vốn hàng bán	204.723.063.534	393.178.806.655	420.091.759.611
3.Lợi nhuận gộp	4.718.066.491	8.677.583.363	27.850.113.106
4.Lợi nhuận thuần	759.377.391	1.335.179.847	20.148.160.840
5.Tổng LNTT	759.377.391	1.416.688.547	20.246.044.434
6.Lợi nhuận sau thuế	759.377.391	1.416.688.547	20.246.044.434

**2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Xí nghiệp xăng dầu 131**

**Sơ đồ 2.1.3 : Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Xí nghiệp**



*Giám đốc xí nghiệp:*

Là người có quyền quyết định, điều hành cao nhất trong Xí nghiệp xăng dầu K131, được thay mặt Giám đốc Công ty xăng dầu B12 thỏa thuận, ký hợp đồng: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng lao động liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tổng phạm vi quyết định số 426/XDB12 Ngày 17/5/2004 của giám đốc Công ty xăng dầu B12. Chịu trách nhiệm do sản xuất kinh doanh kém hiệu

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

quả, làm hao hụt lãng phí tài sản, vật tư thiết bị, vốn theo pháp luật của Nhà nước, là đại diện pháp nhân của đơn vị trước pháp luật.

*Phó Giám đốc Xí nghiệp:*

Phó giám đốc là người được Giám đốc Xí nghiệp xăng dầu K131 ủy quyền chỉ đạo và điều hành công tác kỹ thuật trong toàn Xí nghiệp xăng dầu K131, chỉ đạo điều hành công tác kế hoạch tháng, điều độ sản xuất, chỉ đạo công tác đào tạo huấn luyện, ký kết các hợp đồng kỹ thuật. Trực tiếp chịu trách nhiệm về các công việc giao trước Giám đốc Xí nghiệp.

*\* Giúp việc cho Giám đốc Xí nghiệp có các phòng quản lý với chức năng cụ thể:*

*Phòng Quản lý kỹ thuật:*

-Quản lý toàn bộ máy móc, trang thiết bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kịp thời, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp.

-Quản lý chỉ đạo công tác an toàn tổ chức, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các quy trình, quy phạm, kỹ thuật vận hành sử dụng các máy móc thiết bị, nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy tại các vị trí sản xuất kinh doanh.

-Chịu sự quản lý trực tiếp của Phó Giám đốc Xí nghiệp và sự chỉ đạo về mặt nghiệp vụ của các Phòng nghiệp vụ Công ty xăng dầu B12.

*Phòng Tổ chức hành chính:*

Phòng tổ chức hành chính tham mưu giúp Giám đốc Xí nghiệp:

-Công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, công tác đào tạo và đào tạo lại CBCNV, công tác thanh tra bảo vệ, công tác dân quân tự vệ bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động. Trực tiếp quản lý thực hiện chính sách đối với người lao động trong Xí nghiệp. Trên cơ sở mức lao động của Xí nghiệp, Phòng chủ động đề xuất việc bố trí sắp xếp, sử

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

dụng lao động phù hợp với trình độ năng lực, sở trường sức khỏe của người lao động, đảm bảo bộ máy tổ chức gọn nhẹ, năng động và hiệu quả.

### ***Phòng Kế toán – Tài chính( KTTC):***

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Xí nghiệp về việc nghiên cứu luật lệ, hệ thống hóa chính thức chế độ quản lý tài chính, kinh tế. Căn cứ điều lệ chung của Nhà nước, quy định cụ thể việc tính toán và quản lý các nguồn vốn của Xí nghiệp. thiết thực giúp đỡ và kiểm tra các cửa hàng, các bộ phận sản xuất thuộc Xí nghiệp, đồng thời nắm bắt tình hình quản lý chi phí và các nguồn vốn khác... Tổng hợp kế hoạch, báo cáo thực hiện của đơn vị với Công ty. Mặt khác quan hệ chặt chẽ với Ngân hàng, tài chính địa phương nhằm khai thác có hiệu quả có nguồn vốn, để phục vụ đầy đủ, chính xác kịp thời cho công tác tiếp nhận, vận chuyển và kinh doanh xăng dầu.

### ***Phòng Kinh doanh:***

-Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác tiếp nhận, tồn chứa, điều chuyển và xuất bán xăng dầu theo kế hoạch Công ty giao đảm bảo đủ số lượng, đúng chất lượng và chủng loại xăng dầu, phù hợp quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty. Trực tiếp xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp.

### ***Kho xăng dầu:***

-Tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận tồn chứa, quản lý số lượng chất lượng các loại xăng dầu: Nhập xuất bơm chuyển xăng dầu bằng đường ống theo kế hoạch của các đơn vị trực thuộc Công ty xăng dầu B12, Tổng công ty xăng dầu Việt Nam.

-Kho xăng dầu K131 chịu sự chỉ đạo, quản lý, kiểm tra , giám sát trực tiếp của Xí nghiệp xăng dầu K131 và Công ty xăng dầu B12.

***Đội bảo vệ:*** Để đảm bảo an ninh chính trị và an toàn cho tài sản, hàng hoá của Xí nghiệp, đội bảo vệ có nhiệm vụ giữ gìn an toàn tuyệt đối các tài sản của Xí nghiệp như hệ thống bể chứa 12 000m<sup>3</sup>, tuyến đường ống vận tải kéo dài 36km



## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

*Hệ thống các cửa hàng:*

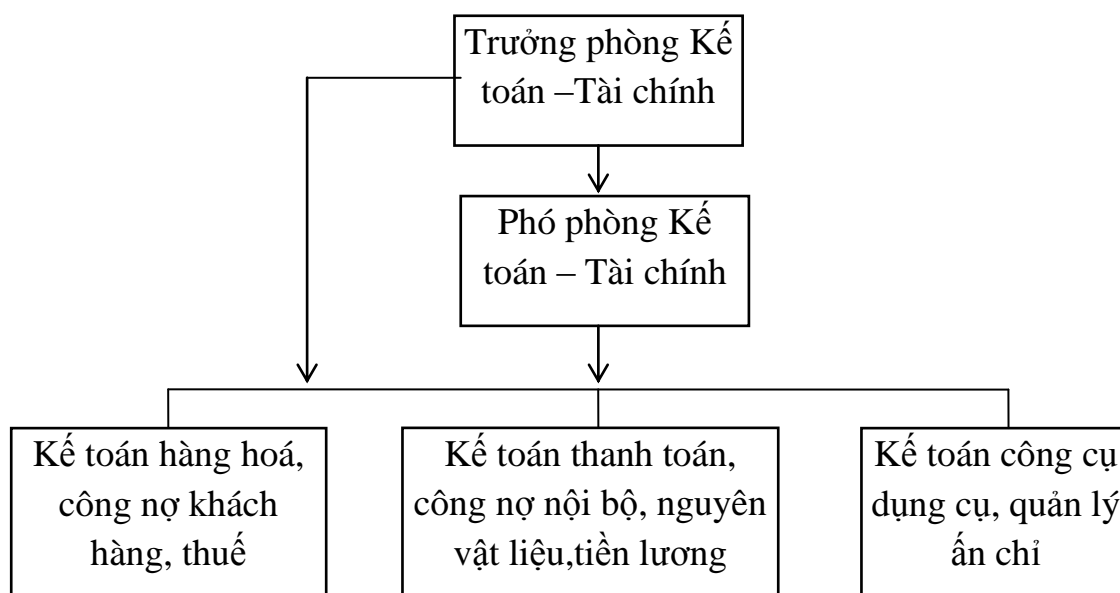
Bao gồm 5 cửa hàng bán lẻ đảm bảo cung ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng hàng hoá. Trong công tác bán hàng đảm bảo lịch sự, văn minh thương nghiệp, tạo chữ tín đối với khách hàng.

### ***2.1.4 Tổ chức công tác kế toán của Xí nghiệp xăng dầu 131***

#### ***2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán của Xí nghiệp:***

Phòng tài chính - kế toán của Xí nghiệp có nhiệm vụ xử lý và thực hiện các công việc chung đồng thời phụ trách quản lý tài chính, tính toán phân tích hiệu quả kinh doanh phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp. Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh cụ thể tại Xí nghiệp, sự phân công nhiệm vụ được biểu diễn bằng sơ đồ sau:

#### **Sơ đồ 2.1 4.1: Sơ đồ phòng kế toán tài chính**



Hiện nay phòng Kế toán gồm 5 người được phân công cụ thể công việc như sau:

-Trưởng phòng kế toán tài chính phụ trách chung công tác của phòng, tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán của Xí nghiệp. Trực tiếp phụ trách kế toán tài chính về thuế, thực hiện việc thanh toán với Ngân sách Nhà nước.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

-Phó phòng kế toán tài chính phụ trách kế toán về công tác tiền lương, chế độ cho người lao động hàng hoá kinh doanh, công nợ, sổ sách kế toán, làm kế toán tổng hợp, kế toán chi phí, theo dõi sự tăng giảm của các quỹ Xí nghiệp

-Kế toán hàng hoá, công nợ khách hàng, kế toán thuế, kế toán tiền gửi ngân hàng: theo dõi tình hình nhập xuất hàng hoá, định kỳ lên bảng kê, lập báo cáo hàng hoá. Tham gia kiểm kê hàng hoá bất thường và định kỳ. Kiểm tra thẻ kho, báo cáo nhập xuất tồn của các đơn vị. Theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng. Hàng tháng kê khai thuế GTGT và phí xăng dầu theo đúng quy định của Nhà nước. Định kỳ đối chiếu số dư lấy chứng từ vào sổ ngân hàng. Ghi chép toàn bộ sổ sách có liên quan.

-Kế toán thanh toán, kế toán công nợ nội bộ, nguyên vật liệu, tiền lương. Theo dõi sự biến động quỹ tiền mặt của Xí nghiệp, tình hình nhập xuất nguyên vật liệu, lên bảng kê nhập xuất vật tư. Theo dõi các khoản công nợ nội bộ tạm ứng, phải thu khác, công nợ nội bộ Xí nghiệp, công nợ phải trả khác, ghi chép các sổ sách có liên quan.

-Kế toán công cụ lao động, kế toán ấn chỉ: Theo dõi tình hình biến động của công cụ lao động, quản lý cấp phát và thu hồi hoá đơn tự in, làm báo cáo sử dụng hoá đơn và ghi chép sổ sách có liên quan.

### ***2.1.4.2 Trình tự ghi sổ kế toán***

Theo chế độ kế toán hiện hành có 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đề phù hợp với đặc điểm hoạt động của Xí nghiệp về quy mô tổ chức, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ và khả năng của đội ngũ kế toán, Xí nghiệp xăng

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

dầu K131 áp dụng hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ trên phần mềm máy vi tính. Phần mềm kế toán Xí nghiệp sử dụng là PETRO- Là hệ thống các tu chương trình quản lý động bộ cho máy tính phục vụ cho công tác quản lý toàn ngành xăng dầu do cán bộ tin học Trung tâm PIAC nghiên cứu thiết kế và tổ chức ứng dụng.

Đối với hạch toán trên máy vi tính quan trọng nhất là khâu thu thập xử lý phân loại chứng từ và định khoản kế toán. Đây là khâu đầu tiên của quy trình hạch toán trên máy vi tính và là khâu quan trọng nhất vì kế toán chỉ vào dữ liệu cho máy thật đầy đủ và chính xác các thông tin đầu ra như Sổ chi tiết, Sổ cái và các báo cáo kế toán đều do máy tự xử lý thông tin tính toán và đưa ra các bảng biểu khi cần in.

Từ màn hình máy tính kế toán kích đúp chuột vào biểu tượng chương trình, nhập mật khẩu người sử dụng, giao diện chương trình sẽ hiện ra:



*Màn hình 1: Phân hệ của Petro*

Quy trình xử lý dữ liệu trên phần mềm kế toán Petro như sau:

- Khai báo các khoản danh mục chính
- Khai báo số dư đầu kỳ
- Nhập nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- Xử lý dữ liệu

- Kiểm tra và in báo cáo

Tất cả các đối tượng cần quản lý trong Xí nghiệp đã được mã hóa. Khai báo và cài đặt trong chương trình phần mềm kế toán.

1) Thông tin đầu vào: Định kỳ kế toán căn cứ vào một nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật dữ liệu vào máy theo đúng đối tượng được mã hóa cài đặt trong phần mềm kế toán, đúng quan hệ đối ứng của tài khoản. Máy sẽ tự động vào sổ chi tiết theo từng đối tượng tự động tổng hợp ghi vào sổ cái các tài khoản có trong định khoản, bảng kê liên quan.

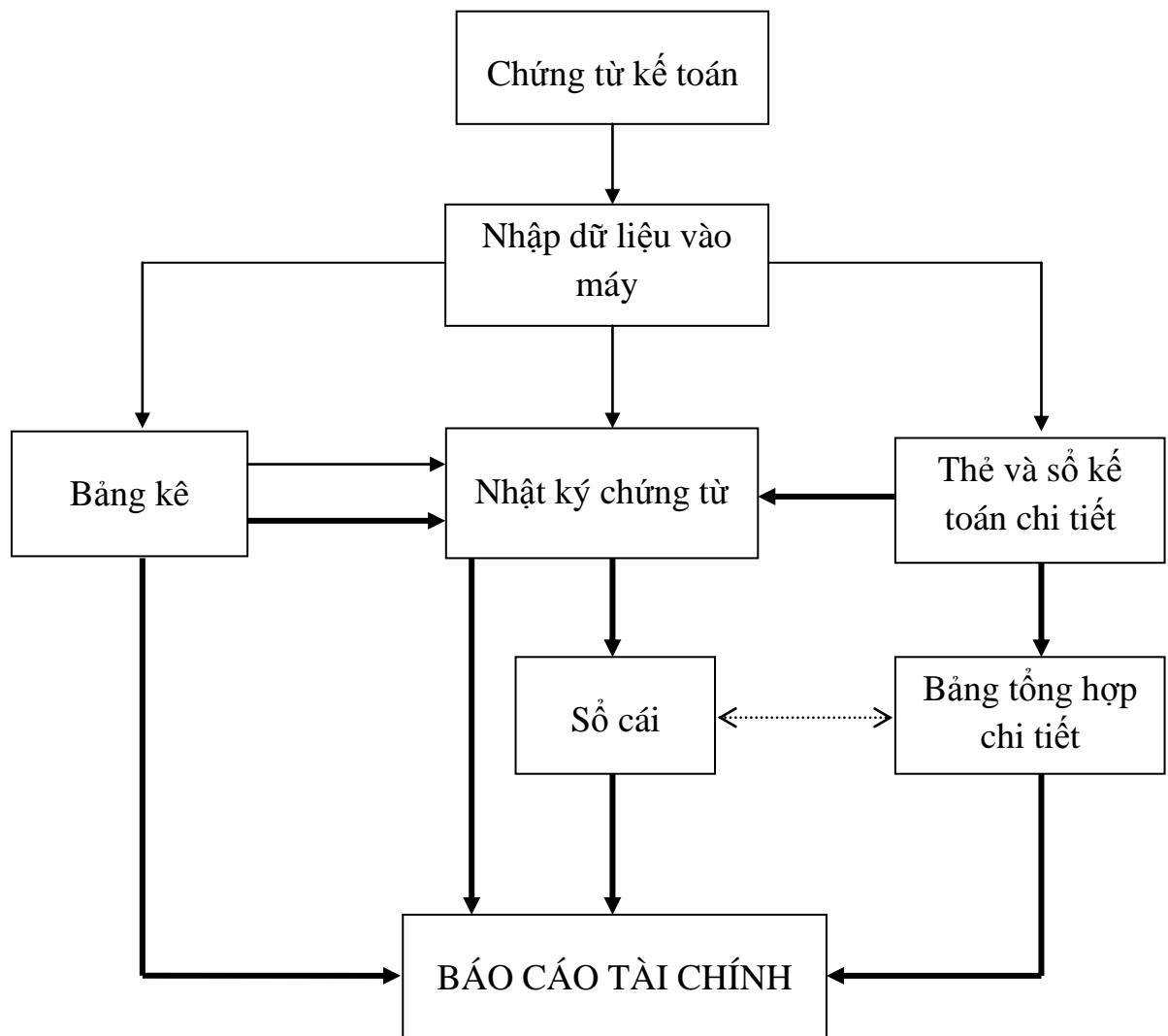
2) Chương trình được là tự động qua các bút toán kết chuyển đã cài đặt. Khi kế toán chọn bút toán kết chuyển đúng máy tính sẽ tự động chuyển toàn bộ số dư Nợ (dư Có) của tài khoản hiện thời được chuyển sang bên Có (Nợ) của tài khoản được kết chuyển.

3) Thông tin đầu ra: Kế toán có thể in ra các sổ chi tiết, Sổ cái bất cứ lúc nào các thông tin nghiệp vụ đã được cập nhật. Các sổ báo cáo là kết quả bút toán kết chuyển chỉ có dữ liệu sau khi kế toán sử dụng bút toán kết chuyển tự động.

4) Thông tin trên các Sổ cái tài khoản được ghi chép thường xuyên trên cơ sở cộng dồn từ các nghiệp vụ đã được cập nhật một cách tự động.

Cuối niên độ, kế toán căn cứ vào sổ cái và bảng tổng hợp liên quan để lập bảng cân đối kế toán và các báo cáo kế toán theo quy định chung.

**Sơ đồ 2.1.4.2 Quy trình luân chuyển chứng từ tại Xí nghiệp**



- Nhập số liệu hàng ngày
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, kế toán viên căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp kế toán cùng loại đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản Nợ, tài khoản Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khoá sổ và lập báo cáo tài chính.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp và số liệu chi tiết luôn được thực hiện tự động, kế toán có thể đối chiếu, kiểm tra số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ bao gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Các sổ kế toán chi tiết
- Sổ cái các tài khoản

Hệ thống báo cáo kế toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán ( Mẫu số B01-DN )
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ( Mẫu số B02-DN )
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ( Mẫu số B03-DN )
- Thuyết minh báo cáo tài chính ( Mẫu số B09-DN )
- Bảng cân đối phát sinh các tài khoản.

### ***2.1.5 Thuận lợi và khó khăn của Xí nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh***

Xí nghiệp xăng dầu K131 là đơn vị thành viên trực thuộc Công ty xăng dầu B12. Xí nghiệp có nhiệm vụ tiếp nhận xăng Mogas 92, Mogas 90, Diesel = 0,5% S bằng đường ống từ Xí nghiệp xăng dầu Quảng Ninh và cảng dầu B12 vận tải tới sau đó tiếp tục bơm chuyển các mặt hàng đó lên chi nhánh xăng dầu Hải Dương, Công ty xăng dầu khu vực III, Công ty xăng dầu khu vực I bằng hệ thống đường ống ngầm trong lòng đất. Xuất hàng từ trong kho cho phương tiện chuyên dùng vận chuyển cho khách hàng tiêu thụ trực tiếp qua hợp đồng kinh tế hoặc giao cho các cửa hàng trên mạng lưới tiêu thụ của Xí nghiệp trên địa bàn Hải Phòng. Mặt khác Xí nghiệp còn nhập dầu nhờn từ Chi nhánh hóa dầu Hải Phòng, nhập các mặt hàng Gas và phụ kiện tại Chi nhánh Gas Petrolimex Hải Phòng sau đó tổ chức tiêu thụ và hưởng chiết khấu bán hàng. Với chức năng và nhiệm vụ to lớn hàng năm Xí nghiệp phải đương đầu với không ít khó khăn chủ quan cũng như khách quan.

\*Về khách quan:

-Thị trường xăng dầu Thế giới vẫn trong tình trạng diễn biến bất thường, lên hay xuống phụ thuộc vào chính sách đối ngoại của Mỹ với các nước Tây Á, bởi các nước này cung cấp một hàm lượng xăng dầu lớn trên thế giới và như vậy có thể nói Xí nghiệp vẫn phải kinh doanh trong điều kiện bất thường là điều không tránh khỏi.

-Khó khăn về giá mua nội bộ: khi giao giá thì giá nhập cao, nhưng giữa kì thì giá nhập đã giảm, như vậy các đầu mối khác dễ dàng cạnh tranh bán hàng vào địa bàn bán hàng thông qua các đầu mối tiêu thụ lớn.

-Bán tái xuất, vẫn bị ảnh hưởng bởi hình thức chuyển khẩu có ưu thế hơn về giá. Như vậy thị trường tái xuất vẫn bị chia nhỏ và luôn diễn ra sự cạnh tranh có lợi thế của hình thức chuyển khẩu. Mặt khác thị trường bán tái xuất là khó dự đoán, khi giá xăng dầu thế giới luôn biến động.

\*Về chủ quan:

Quy mô kinh doanh của các doanh nghiệp khác được Nhà nước cho phép nhập và kinh doanh xăng dầu ngày càng mở rộng, tạo sức ép cạnh tranh ngày càng mạnh hơn trên tất cả các vùng, ở tất cả các mặt hàng mặt khác thị trường xăng dầu luôn biến động theo hướng bất lợi.

## **2.2 Thực trạng về kế toán bán hàng tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

### **2.2.1 Phương thức bán hàng**

*\* Phương thức bán buôn trực tiếp:*

Theo phương thức này Xí nghiệp ký hợp đồng trực tiếp với khách hàng. Căn cứ vào hợp đồng đã ký kết, khách hàng nhận hàng tại kho của Xí nghiệp hoặc tại cửa hàng. Khách hàng có thể nộp tiền trực tiếp tại Xí nghiệp hoặc chuyển tiền qua Ngân hàng.

*\* Phương thức bán qua đại lý bán lẻ:*

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Đại lý bán lẻ là các đại lý bán hàng cho Xí nghiệp theo hình thức bán đại lý bao tiêu. Các đại lý bán hàng trên danh nghĩa của Xí nghiệp và được hưởng thù lao đại lý được trừ bù trên giá bán. Khi xuất bán hàng cho đại lý, hàng được coi là tiêu thụ do đó đại lý có trách nhiệm thanh toán tiền hàng cho Xí nghiệp.

*\* Phương thức bán lẻ:*

Bán lẻ là lượng hàng hóa được bán trực tiếp cho người tiêu dùng theo giá bán lẻ tại cửa hàng bao gồm lượng hàng xuất bán lẻ trực tiếp thu tiền ngay và lượng hàng xuất bán lẻ cho khách đã ký kết hợp đồng với Xí nghiệp.

- Bán lẻ trực tiếp: Nhân viên bán hàng trực tiếp bơm rót cho khách, đồng thời căn cứ vào lượng hàng xuất qua cột bơm và giá bán lẻ đã công bố tại thời điểm bán thu tiền bán hàng. Khách hàng thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt. Đối với khách hàng cần chứng từ thanh toán, nhân viên kế toán viết hóa đơn và giao liên 2 cho khách. Cuối ca nhân viên bán hàng sẽ tổng hợp lượng hàng bán trong ca để giao nộp tiền cho kế toán cửa hàng .

- Bán lẻ cho khách đã ký hợp đồng với Xí nghiệp: Căn cứ vào các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, cửa hàng sẽ bán hàng cho khách theo yêu cầu sau đó phát hành hóa đơn và báo số nợ này về Xí nghiệp. Cuối tháng cửa hàng có trách nhiệm lập biên bản đối chiếu công nợ và có trách nhiệm đòi nợ nếu khách hàng thanh toán không đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng.

*\* Phương thức xuất bán điều động nội bộ ngành.*

Đây là phương thức xuất bán bằng đường ống cho các đơn vị kinh doanh xăng dầu trong nội bộ Tổng công ty. Căn cứ kế hoạch xuất hàng của Công ty, Xí nghiệp sẽ xuất hàng và phát hàng hóa đơn GTGT theo giá bán nội bộ Tổng công ty cho đơn vị mua, cuối tháng, cuối quý lập biên bản đối chiếu lượng hàng giao nhận để là căn cứ thanh toán bù trừ với Công ty.

*\* Phương thức di chuyển nội bộ:*



## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Đây là phương thức bán bằng đường ống cho các đơn vị trong nội bộ Công ty. Căn cứ vào kế hoạch xuất hàng của Công ty, Xí nghiệp sẽ xuất hàng và lập hóa đơn cho đơn vị tuyến sau theo giá hạch toán Tổng công ty. Cuối quý lập biên bản đối chiếu hàng giao nhận để là căn cứ thanh toán bù trừ với các đơn vị và Công ty.

### ***2.2.3 Phương thức thanh toán***

Để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, đồng thời cũng để phù hợp với khả năng thanh toán của mọi khách hàng, Xí nghiệp đa dạng hóa các phương thức thanh toán tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng. Các phương thức thanh toán chủ yếu:

- Bán hàng thu ngay bằng tiền: áp dụng với hầu hết mọi khách hàng để đảm bảo thu hồi vốn nhanh, tránh tình trạng chiếm dụng vốn. Tiền thu được có thể là tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng.

- Phương thức bán chịu: áp dụng với khách hàng có quan hệ thường xuyên, độ tin cậy với Xí nghiệp, mua hàng với số lượng lớn. Khách hàng nhận được hàng chưa trả tiền hoặc trả một phần tiền hàng và ghi nợ với Xí nghiệp.

### ***2.2.4 Kế toán bán hàng tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

Doanh thu bán hàng là giá trị sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà Xí nghiệp đã bán, đã cung cấp cho khách hàng. Giá trị của hàng bán được ghi trong hợp đồng kinh tế về mua bán và cung cấp sản phẩm. Căn cứ vào hợp đồng kinh tế, yêu cầu của khách hàng đối với Xí nghiệp, căn cứ vào thời hạn giao hàng đã thỏa thuận, khi hàng hóa được xuất khỏi Xí nghiệp và chuyển đến khách hàng thì số hàng này được coi là tiêu thụ và được khách hàng chấp nhận.

Xí nghiệp xăng dầu 131 chủ yếu kinh doanh xăng dầu vì thế doanh thu của Xí nghiệp chủ yếu thu từ hoạt động bán mặt hàng xăng dầu. Ngoài ra Xí nghiệp còn có nguồn doanh thu khác như kinh doanh gas, bếp và phụ kiện, kinh doanh hàng hóa phiêu thế...

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Việc tiêu thụ hàng hóa được diễn ra khi có một đơn vị kinh tế nào đó có nhu cầu mua hàng hóa của Xí nghiệp và tiến hành kí kết hợp đồng mua bán với phòng kinh doanh của Xí nghiệp.

Khi nhận được đơn đặt hàng của khách hàng, cán bộ phòng kinh doanh phân tích tính khả thi của đơn đặt hàng. Việc phân tích được tiến hành trên cơ sở xác định chênh lệch giữa doanh thu từ việc thực hiện hợp đồng với giá vốn của hàng hóa xuất bán và chi phí bỏ ra để thực hiện việc xuất bán hàng hóa đó. Nếu nhận thấy việc tiêu thụ hàng hóa đó có lãi thì cán bộ phòng kinh doanh đề xuất ý kiến với trưởng phòng duyệt. Khi đề xuất được duyệt, cán bộ phòng kinh doanh lập hợp đồng mua bán.

### **2.3 Kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn của hàng bán được xác định theo phương pháp nhập trước – xuất trước. Theo phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Xí nghiệp áp dụng phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo *phương pháp kê khai thường xuyên*.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & & & & & \\ \text{tồn cuối kỳ} & = & \text{Trị giá hàng} & + & \text{Trị giá hàng} & - & \text{Trị giá hàng} \\ & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} & & \text{xuất trong kỳ} \end{array}$$

#### **2.3.1 Tài khoản sử dụng, chứng từ sử dụng**

- Để hạch toán giá vốn hàng bán kế toán sử dụng TK 632 – giá vốn hàng bán.

TK 632 được mở chi tiết như sau:

#### **TK 6321 – Giá vốn**

TK 632111 - Giá vốn hàng hóa

TK 632112 - Giá vốn DMN

TK 632115 - Giá vốn gas, bếp & phụ kiện

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

TK 632118 - Giá vốn hàng hóa phân theo

TK 63213 - Giá vốn cung cấp dịch vụ

- Chứng từ sử dụng: Bảng tổng hợp nhập xuất tồn hàng hóa
- Sổ sách sử dụng: Sổ chi tiết tùy chọn kế toán TK632, Bảng kê số 8, Sổ cái TK 632 và các sổ liên quan khác.

***❖ Phương pháp hạch toán xăng dầu chính***

Do xăng dầu là một chất lỏng đặc biệt chịu ảnh hưởng nhiều của môi trường. Khi nhập hàng Xí nghiệp hạch toán theo L15, L15 là thể tích đo được ở 15°C. Khi xuất bán Xí nghiệp hạch toán theo LTT.

Khi Xí nghiệp tiến hành nhập xăng dầu căn cứ vào nhiệt độ của bình, dung tích của bình sẽ cho một giới hạn VCF (giới hạn miền) để quy đổi ra L15

$$L15 = LTT * VCF$$

Khi xuất bán, doanh thu xác định trên LTT. Căn cứ vào từng thời điểm để quy đổi từ LTT ra L15 theo bảng sau:

	Tháng 5 – Tháng 10	Tháng 11 – Tháng 4
Xăng	0,9820	0,9923
Diesel	0,9873	0,9941
Dầu hỏa	0,9843	0,9927

Giá vốn sẽ được máy tính tự động tính theo phương pháp nhập trước - xuất trước. Kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn mục “*báo cáo*” ở màn hình giao diện chính sau đó vào mục “*giá vốn.*”

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

**Ví dụ 1:**

*Tồn đầu tháng 12 của Cửa hàng xăng dầu số 23 – Lại Xuân:*

*Xăng Mogas 92    Lượng 2.865.150 lít                      Đơn giá 13.300đ/lít*

*Căn cứ vào hóa đơn số 0582040 ngày 04/12 Xí nghiệp xuất bán cho Công ty TNHH Toàn Mỹ*

- *Xăng Mogas 92: 17.840 Lit, đơn giá: 16.300đ/lít (giá bán bao gồm thuế GTGT 10% và phí xăng dầu)*

*Công ty TNHH Toàn Mỹ chưa thanh toán*

Giá xuất kho sẽ được máy tính tự động tính theo phương pháp nhập trước – xuất trước khi kế toán vào mục “*giá vốn*”.

Giá vốn của xăng Mogas 92:

Quy đổi LTT ra L15:  $17.840 * 0,9923 = 17.703$  lít

Giá vốn xăng:  $17.703 * 13.300 = 235.449.900$  đ

Định khoản như sau:

Nợ TK 632111      235.449.900

    Có TK 15611      235.449.900

Sau khi tính giá vốn xong số liệu sẽ được máy tính cập nhật vào Sổ chi tiết tùy chọn kế toán TK 632111. Muốn xem Sổ chi tiết tùy chọn kế toán TK 632111 kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn mục “*thông tin nhanh*” sau đó vào “*sổ chi tiết tùy chọn kế toán*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán nhập số hiệu tài khoản và tháng cần xem ( ví dụ xem từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009). Ấn F7 để in, Esc để thoát.

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

**Biểu số 2.3.1:**

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CHI TIẾT TÙY CHỌN KẾ TOÁN**

**Từ ngày:** 01/12/2009

**Đến ngày:** 31/12/2009

**Mã chứng từ:**

**Vụ việc:**

**Từ số:**

**Đến số:**

**Tài khoản Nợ:** 632111

**Chi tiết Nợ:**

**Tài khoản Có:**

**Chi tiết Có:**

**NỢ:**

**CÓ:**

**TỔNG PHÁT SINH:**

**46.055.841.922**

**46.055.841.922**

**Đơn vị tính: VNĐ**

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN	TK NỢ	MÃ LHKDN	TK CÓ	MÃ LHKDC
MÃ	SỐ	NGÀY						
HH2	003303	01/12/2009	Xăng không chì Mogas95	987.576	632111	101	15611	
HH2	003304	01/12/2009	Diesel 0,05%S	22.154.988	632111	101	15612	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
HH2	004068	04/12/2009	Xăng không chì Mogas 92	235.449.900	632111	101	15611	
HH2	004069	04/12/2009	Diesel 0,25%S	56.670.659	632111	101	15612	
...	...	...	...	...	...	...	...	...

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Hoài**

**Dương Thị Thúy**

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

Sau đó các số liệu được tổng hợp vào Bảng kê số 8. Muốn xem Bảng kê số 8, kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn mục “*thông tin nhanh*” sau đó vào “*nhật ký bảng kê*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán chọn Bảng kê và tháng cần xem (ví dụ xem từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009). Ấn F7 để in, Esc để thoát.

CÔNG TY XĂNG DẦU B12  
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**Biểu số 2.3.2:**  
**BẢNG KÊ SỐ 08**

**Ghi Nợ tài khoản:** 15611, 15612, 15621, 15651, 51111, 51112, 51115, 512231, 512232, 5151, 632

**Từ ngày:** 01/12/2009 **Đến ngày:** 31/12/2009

**Đơn vị tính:** VND

<b>TK Có</b>	<b>Cộng Có</b>	<b>TK 15611</b>	<b>TK 15612</b>	<b>...</b>	<b>TK 51111</b>	<b>632111</b>	<b>632112</b>	<b>...</b>
<b>TK Nợ</b>								
...	...	...	...	...	...	...	...	...
15611	<b>30.169.397.000</b>					30.169.397.000		...
15612	<b>15.886.444.922</b>					15.886.444.922		...
15621	<b>160.692.589</b>						160.692.589	...
...	...	...	...	...	...	...	...	...
33631	<b>46.105.984.641</b>	30.200.669.500	15.905.315.141					...
91111	<b>363.651.287.844</b>				363.651.287.844			...
...	...	...	...	...	...	...	...	...
<b>Cộng Nợ</b>	<b>564.444.048.511</b>	<b>30.200.669.500</b>	<b>15.905.315.141</b>		<b>363.651.287.844</b>	<b>46.055.841.922</b>	<b>160.692.589</b>	...

LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

Muốn xem số cái TK 632111, kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn “*báo cáo*” sau đó chọn mục “*sổ cái các tài khoản*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán nhập số hiệu tài khoản và ngày tháng cần xem. Ấn F7 để in, Esc để thoát.

**Biểu số 2.3.3:**

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 632111: GIÁ VỐN HÀNG HÓA**

**Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009**

**NỢ:**

**CÓ:**

**ĐẦU KỲ:**

Đơn vị tính: VNĐ

<b>PHÁT SINH</b>	<b>PS NỢ</b>	<b>PS CÓ</b>	<b>TK ĐƯ</b>
	290.372.460.500		15611
	60.783.146.087		15612
		351.155.606.587	91111
<b>Tổng PS</b>	<b>351.155.606.587</b>	<b>351.155.606.587</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Hoài**

**Dương Thị Thúy**

**2.4 Kế toán doanh thu bán hàng.**

**2.3.1 Xác định doanh thu.**

- Bán xăng dầu chính, dầu nhớt cho khách hàng là những hoạt động chủ yếu mang lại doanh thu chủ yếu cho Xí nghiệp.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

- Xí nghiệp là đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế và toàn bộ mặt hàng kinh doanh của Xí nghiệp đều thuộc diện chịu thuế GTGT do đó doanh thu bán hàng của Xí nghiệp được phản ánh theo số tiền không bao gồm thuế GTGT.

Mức thuế suất áp dụng cho các hàng hóa xuất bán ngoài ngành là 10 %

Mức thuế suất áp dụng cho các hàng hóa xuất bán trong ngành là 5 %

### ***2.3.2 Chứng từ sử dụng***

Chứng từ sử dụng ban đầu là hóa đơn GTGT.

Ngoài các hóa đơn GTGT, chứng từ bán hàng bao gồm:

- ✓ Hợp đồng mua bán hàng hóa
- ✓ Phiếu thu
- ✓ Giấy báo có của ngân hàng
- ✓ Bảng kê bán lẻ xăng dầu
- ✓ Chứng từ khác có liên quan (nếu có)

### ***2.3.3 Tài khoản sử dụng.***

Để thuận tiện cho công tác hạch toán và yêu cầu quản lý, kế toán đã theo dõi và ghi chép các loại doanh thu trên tài khoản chi tiết như sau:

TK 51111 – Doanh thu hàng hóa xăng dầu nguồn công ty

TK 51112 – Doanh thu bán dầu mỡ nhờn

TK 51115 – Doanh thu bán gas, bếp & phụ kiện

TK 51115 – Doanh thu bán thẻ

#### ***❖ Phương pháp hạch toán xăng dầu bán bên ngoài***

Định kỳ 3 ngày cửa hàng trực thuộc Xí nghiệp sẽ chuyển hóa đơn GTGT bán hàng kèm theo bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa bán ra về phòng kinh doanh.



***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Phòng kinh doanh sẽ tập hợp lại cập nhật trên máy sau đó chuyển cho phòng kế toán. Kế toán hàng hóa tiếp tục khai báo công thức để máy định khoản tự động.

Phản ánh doanh thu bán hàng:

Nợ TK 111,112,131

Có TK 51111 – Doanh thu hàng hóa xăng dầu nguồn công ty

Có TK 51112 – Doanh thu bán dầu mỡ nhờn

Phản ánh thuế GTGT:

Nợ TK 111,112,131

Có TK 3331: Thuế GTGT đầu ra

CóTK 33392: Phí, lệ phí

Sau đó số liệu sẽ được tổng hợp vào các sổ chi tiết tùy chọn, sổ cái, nhật ký chứng từ và các sổ có liên quan khác.

Phí xăng dầu được tính cho các mặt hàng như sau: xăng: 1000đ/lít, dầu: 500đ/lít. Phí xăng dầu của Xí nghiệp chỉ thu hộ và trả về cho bên Công ty đầu mỗi cung cấp là Công ty xăng dầu B12

Xí nghiệp không trực tiếp thu tiền khách hàng mà chỉ thu tiền từ các cửa hàng. Như vậy cửa hàng phải có trách nhiệm thu tiền trực tiếp của khách hàng. Các cửa hàng định kỳ 3 ngày sẽ nộp tiền bán hàng vào tài khoản của Xí nghiệp. Đối với cửa hàng chưa chuyển hết tiền hàng vào tài khoản của Xí nghiệp, kế toán sử dụng tài khoản 1312 để chuyển việc thu nợ từ khách hàng sang cửa hàng đó.

Với khách hàng quen thuộc ( thường là các đại lý, khách bán buôn) Xí nghiệp áp dụng hình thức bán chịu.

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

***Ví dụ 2:***

*Tồn đầu tháng 12 của Cửa hàng xăng dầu số 23 – Lại Xuân:*

*Xăng Mogas 92    Lượng 2.865.150 lít                      Đơn giá 13.300đ/lít*

*Căn cứ vào hóa đơn số 0582040 ngày 04/12 Xí nghiệp xuất bán cho Công ty TNHH Toàn Mỹ*

- *Xăng Mogas 92: 17.840 Lit, đơn giá: 16.300đ/lít ( giá bán bao gồm thuế GTGT 10% và phí xăng dầu)*

*Công ty TNHH Toàn Mỹ chưa thanh toán*

Thủ kho sẽ lập phiếu xuất kho với số lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Từ phiếu xuất kho kế toán viết hóa đơn GTGT thành 3 liên:

- Liên 1: Màu tím để lưu lại chứng từ gốc
- Liên 2: Màu đỏ giao cho khách hàng
- Liên 3: Màu xanh để lưu nội bộ

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

**Biểu số 2.3.1:**

**HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01/GTKT-3LL-01

Liên 3: Nội bộ

Ký hiệu: AA/2009T

Ngày 04 tháng 12 năm 2009

Số: 0582040

Cty xăng dầu B12

Địa chỉ: Số 1 – Cái Lân – Bãi Cháy – TP. Hạ Long – Quảng Ninh

Đơn vị: Xí nghiệp xăng dầu K131

Cửa hàng: Số 23 Lại Xuân

Mã số thuế: 5700101690\_005

Mã nguồn: 30- Nguồn hàng

Công ty

Địa chỉ:

Mã đơn vị: 1105300

Mã xuất: 58 – Xuất bán cho đại lý

Số tài khoản:

Ngày 04 tháng 12 năm 2009

Mã số đơn vị: 10533004

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Văn Thanh

Phương tiện vận chuyển:

16L-5483

Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH Toàn Mỹ

Mã số thuế: 0200160843

Địa chỉ: Kiên Bái – Thủy Nguyên – Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chưa thanh toán

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=1x2
	Xăng không chì Mogas 92	020202	LTT	17.840	13.909	248.136.560
Cộng tiền hàng						248.136.560
Thuế GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:					24.813.656
Phí xăng dầu						17.840.000
Tổng cộng tiền thanh toán						290.790.216

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm chín mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn hai trăm mười sáu đồng.

**Người mua hàng**  
( ký, ghi rõ họ tên)

**Người bán hàng**  
( ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
( ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

---

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT(Biểu số 2.3.1), kê toán vào “phân hệ kinh doanh” chọn mục “dữ liệu” sau đó chọn “cập nhật chứng từ xuất xăng dầu sáng”

**Chứng từ xuất hàng hóa**

Số ctừ: 003388 Ngày ctừ: 04/12/2009 Số Ggt: Sô bkê:  
Số HĐ Vat: 0582040 Ngày hđvat: 04/12/2009 Serie Vat: AA/2009T Ngày ggt: / / Giá trị đến: / /

Mã nguồn: 30 Nguồn hàng Công ty Thời hạn TT: Hthức toán: chưa tt  
Mã kho: 503040 Cửa hàng xăng dầu số 23- Lại Xu Mã kho HT: 050300 Số hđồng  
Mã khách: 1053004 Cty TNHH Toàn Mỹ Khách cngr: 1053004 Ngày hđồng: / /  
Mã NX: 1A12 Xuất hàng từ bể PT vận tải: 2132 ô tô xã hội, hàng tụy  
Mã giá: 10 giá vốn Số phiếu: 16L-5483  
Ghi chú: Người vc:  
TG cngr: 01 Nhỏ hơn 12 tháng

Mã hóa	Bbi	Đvttt	Số lượng	Đơn Giá	Mvat	Giá vat	Giá ht	Tiền hóa:
020202		LTT	17 840	13 909	10,0	24 813 656	235 449 900	248 136 560

Tổng trị giá hàng hóa: 248 136 560 Tổng tiền thuế VAT hàng hóa: 24 813 656  
Tổng trị giá dịch vụ: 0 Tổng tiền thuế VAT dịch vụ: 0  
Tổng trị phí xăng dầu: 17 840 000 Tổng tiền mặt hàng: 290 790 216  
Tổng tiền khách phải thanh toán: 290 790 216

*Màn hình 2: Giao diện nhập hóa đơn bán hàng*

Sau khi nhập xong số liệu máy tính sẽ tự động cập nhật vào sổ chi tiết TK 51111, Nhật ký chứng từ số 8, sổ cái TK 51111

Muốn xem Sổ chi tiết tùy chọn kế toán TK 51111 kê toán vào “phân hệ kế toán” chọn mục “thông tin nhanh” sau đó vào “sổ chi tiết tùy chọn kế toán”. Hộp thoại xuất hiện kê toán nhập số hiệu tài khoản và tháng cần xem ( ví dụ xem từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009). Ấn F7 để in, Esc để thoát.

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

**Biểu số 2.3.2:**

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CHI TIẾT TÙY CHỌN KẾ TOÁN**

**Từ ngày:** 01/12/2009

**Đến ngày:** 31/12/2009

**Mã chứng từ:**

**Vụ việc:**

**Từ số:**

**Đến số:**

**Tài khoản nợ:**

**Chi tiết nợ:**

**Tài khoản có:** 51111

**Chi tiết có:**

**NỢ:**

**CÓ:**

**TỔNG PHÁT SINH:**

**47.198.379.792**

**47.198.379.792**

**Đơn vị tính: VNĐ**

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN	TK NỢ	MÃ LQ NỢ	TK CÓ	MÃ LHKDC
MÃ	SỐ	NGÀY						
HH2	003303	01/12/2009	Xăng không chì Mogas95	1.019.844	13124	11005340	51111	1014
HH2	003304	01/12/2009	Diesel 0,05%S	23.822.955	13124	E3261001	51111	1014
...	...	...	...	...	...	...	...	...
HH2	004068	04/12/2009	Xăng không chì Mogas 92	248.136.560	13111	10533004	51111	1013
HH2	004069	04/12/2009	Diesel 0,25%S	66.802.790	13111	10533004	51111	1013
...	...	...	...	...	...	...	...	...

**LẬP BIỂU**  
**Trần Thị Hoài**

**TRƯỞNG PHÒNG**  
**Dương Thị Thúy**

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

Sau đó các số liệu được tổng hợp vào Nhật ký chứng từ số 8. Muốn xem Bảng kê số 8, kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn mục “*thông tin nhanh*” sau đó vào “*nhật ký bảng kê*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán chọn Nhật ký chứng từ và tháng cần xem ( ví dụ xem từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009). Ấn F7 để in, Esc để thoát.

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**Biểu số 2.3.3:**

**NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 08**

Ghi có tài khoản: 15611, 15612, 15621, 15651, 51111, 51112, 51115, 512231, 512232, 5151, 632

Từ ngày: 01/12/2009 Đến ngày: 31/12/2009

Đơn vị tính: VND

TK Có TK Nợ	Tổng số	TK 15611	TK 15612	TK 15651	TK 51111	TK 51115	TK 5151	...
1121	<b>60.078.515</b>						7.578.515	...
13111	<b>13.893.251.015</b>				13.787.441.529			...
13113	<b>21.551.087.656</b>				21.537.156.970			...
13124	<b>12.086.843.023</b>				11.873.781.293	125.289.120		...
...	...	...	...	...	...	...	...	...
632111	<b>46.055.841.922</b>	30.169.397.000	15.886.444.922					...
632115	<b>113.289.120</b>			113.289.120				...
63221	<b>50.142.719</b>	31.272.500	18.870.219					...
...	...	...	...	...	...	...	...	...
	<b>535.506.543.163</b>	<b>30.200.669.500</b>	<b>15.905.315.141</b>	<b>113.289.120</b>	<b>47.198.379.792</b>	<b>125.289.120</b>	<b>7.578.515</b>	...

LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

Muốn xem sổ cái TK 51111, kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn “*báo cáo*” sau đó chọn mục “*sổ cái các tài khoản*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán nhập số hiệu tài khoản và ngày tháng cần xem. Ấn F7 để in, Esc để thoát.

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

**Biểu số 2.3.4:**

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 51111: DT HH XUẤT BÁN NGUỒN CTY**

**Từ ngày:** 01/01/2009 **Đến ngày:** 31/12/2009

**NỢ:**

**CÓ:**

**ĐẦU KỲ:**

Đơn vị tính: VNĐ

PHÁT SINH	PS NỢ	PS CÓ	TK ĐƯ
		79.240.027.199	13111
		173.241.419.610	13113
		111.169.841.035	13124
	363.651.287.844		91111
<b>Tổng PS</b>	<b>363.651.287.844</b>	<b>363.651.287.844</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Hoài**

**Dương Thị Thúy**

**2.4 Kế toán doanh thu tài chính.**

Doanh thu tài chính chủ yếu là lãi từ tài khoản tiền gửi ngân hàng. Con số này chiếm tỉ trọng không nhiều trong tổng doanh thu.

### **2.4.1 Tài khoản sử dụng**

TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính.

Tài khoản này được mở chi tiết:

TK 5151 – Lãi tiền gửi, lãi cho vay.

### **2.4.2 Chứng từ, sổ sách sử dụng**

- ✓ Chứng từ ngân hàng
- ✓ Nhật ký chứng từ số 8
- ✓ Sổ cái TK 5151

#### **Ví dụ 03:**

*Chứng từ Ngân hàng số 2704 ngày 31/12/2009, nhập lãi tiền gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thủy Nguyên T12/2009, số tiền 5.507.700đ*

*Nợ TK 1121            5.507.700*

*Có TK 5151            5.507.700*

Căn cứ vào giấy báo Có của Ngân hàng được nhập vào máy tính sẽ tự động vào sổ chi tiết TK 5151 (*Biểu số 2.4.1*), Nhật ký chứng từ số 8 (*Biểu số 2.4.2*), Sổ cái TK 5151 (*Biểu số 2.4.3*)

Muốn xem Sổ chi tiết tùy chọn kế toán TK 5151 kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn mục “*thông tin nhanh*” sau đó vào “*sổ chi tiết tùy chọn kế toán*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán nhập số hiệu tài khoản và tháng cần xem ( ví dụ xem từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009). Ấn F7 để in, Esc để thoát.



***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

**Biểu số 2.4.1:**

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CHI TIẾT TÙY CHỌN KẾ TOÁN**

**Từ ngày:** 01/12/2009

**Đến ngày:** 31/12/2009

**Mã chứng từ:**

**Vụ việc:**

**Từ số:**

**Đến số:**

**Tài khoản Nợ:**

**Chi tiết Nợ:**

**Tài khoản Có: 5151**

**Chi tiết Có:**

**NỢ:**

**CÓ:**

**TỔNG PHÁT SINH:**

**7.578.515**

**7.578.515**

**Đơn vị tính: VNĐ**

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN	TK NỢ	MÃ LHKDN	TK CÓ	MÃ LHKDC
MÃ	SỐ	NGÀY						
NH1	2701	01/12/2009	Lãi tiền gửi ngân hàng T11/2009- PGBank	61.500	1121	10006310	5151	
NH1	2702	31/12/2009	Lãi tiền gửi ngân hàng T11/2009	296.000	1121	10004320	5151	
NH1	2703	31/12/2009	Lãi tiền gửi ngân hàng T11/2009	115.200	1121	100004330	5151	
NH1	2704	31/12/2009	Lãi tiền gửi ngân hàng T11/2009	5.507.700	1121	100004310	5151	
NH1	2705	31/12/2009	Lãi tiền gửi ngân hàng T11/2009	1.598.115	1121	100002310	5151	

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Hoài**

**Dương Thị Thúy**

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

Sau đó các số liệu được tổng hợp vào Nhật ký chứng từ số 8. Muốn xem Bảng kê số 8, kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn mục “*thông tin nhanh*” sau đó vào “*nhật ký bảng kê*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán chọn Nhật ký chứng từ và tháng cần xem ( ví dụ xem từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009). Ấn F7 để in, Esc để thoát.

CÔNG TY XĂNG DẦU B12  
XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**Biểu số 2.4.2**  
**NHẬT KÝ CHỨNG TỪ SỐ 08**

Ghi có tài khoản: 15611, 15612, 15621, 15651, 51111, 51112, 51115, 512231, 512232, 5151, 632

Từ ngày: 01/12/2009 Đến ngày: 31/12/2009

Đơn vị tính: VND

TK Có TK Nợ	Tổng số	TK 15611	TK 15612	TK 15651	TK 51111	TK 51115	TK 5151	...
1121	<b>60.078.515</b>						7.578.515	...
13111	<b>13.893.251.015</b>				13.787.441.529			...
13113	<b>21.551.087.656</b>				21.537.156.970			...
13124	<b>12.086.843.023</b>				11.873.781.293	125.289.120		...
...	...	...	...	...	...	...		...
632111	<b>46.055.841.922</b>	30.169.397.000	15.886.444.922					...
632115	<b>113.289.120</b>			113.289.120				...
63221	<b>50.142.719</b>	31.272.500	18.870.219					...
...	...	...	...	...	...	...		...
	<b>535.506.543.163</b>	<b>30.200.669.500</b>	<b>15.905.315.141</b>	<b>113.289.120</b>	<b>47.198.379.792</b>	<b>125.289.120</b>	<b>7.578.515</b>	...

LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

Muốn xem sổ cái TK 5151, kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn “*báo cáo*” sau đó chọn mục “*sổ cái các tài khoản*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán nhập số hiệu tài khoản và ngày tháng cần xem. Ấn F7 để in, Esc để thoát.

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

**Biểu số 2.4.3:**

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 5151- LÃI TIỀN GỬI, LÃI CHO VAY**

**Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009**

**NỢ:**

**CÓ:**

**ĐẦU KỶ:**

Đơn vị tính: VNĐ

<b>PHÁT SINH</b>	<b>PS NỢ</b>	<b>PS CÓ</b>	<b>TK ĐƯ</b>
		35.749.809	1121
	35.749.809		91115
<b>Tổng PS</b>	<b>35.749.809</b>	<b>35.749.809</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Hoài**

**Dương Thị Thúy**

**2.5 Kế toán chi phí bán hàng và kế toán quản lý doanh nghiệp**

Xí nghiệp xăng dầu K131 là một đơn vị hoạt động kinh doanh thương mại các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp hạch toán chung vào TK 641 “chi phí bán hàng” còn TK642 “chi phí quản lý doanh nghiệp” Xí nghiệp không sử dụng và được Bộ tài chính chấp nhận đối với tất cả các thành viên của Tổng công ty xăng dầu Việt Nam.

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Căn cứ vào đặc điểm về mô hình tổ chức kinh doanh về tính chất của từng mặt hàng, trên cơ sở công văn số 0587 ngày 22/04/1999 của Tổng công ty xăng dầu Việt Nam thì chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được chi tiết thành các khoản mục chi phí. Trong đó một số khoản mục chi phí có tính chất đặc thù.

Xí nghiệp tính lương cho cán bộ công nhân viên theo lương sản phẩm để khuyến khích người lao động, Xí nghiệp còn có khoản tiền thưởng dùng cho những người làm trong những ngày lễ, ngày tết.

Hàng tháng, phòng kinh doanh sẽ tập hợp toàn bộ lượng hàng bán buôn, bán lẻ của toàn Xí nghiệp. Sau khi trính lập dự phòng sẽ gửi tới phòng hành chính sự nghiệp để tính lương và các khoản trích theo lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cuối tháng kế toán trưởng tính lương toàn Xí nghiệp và kết chuyển vào chi phí.

Nợ TK 641

Có TK 334

- Chi phí khấu hao TSCĐ được tính trên số năm sử dụng. Căn cứ vào sổ chi về TSCĐ được lập và bảng phân bổ khấu hao TSCĐ. Cuối tháng kế toán trưởng căn cứ vào căn cứ vào bảng tính và phân bổ khấu hao cho từng đối tượng, kế toán hạch toán bình thường. Khấu hao TSCĐ phục vụ cho hoạt động kinh doanh thì hạch toán vào chi phí bán hàng.

Nợ TK 641

Có TK 214

- Chi phí hao hụt: Do tính chất lý hóa của xăng dầu là chất lỏng dễ bay hơi nên trong quá trình nhập hàng, tồn chứa, xuất bán mỗi công đoạn đó đều bị hao hụt. Để thuận tiện cho việc tính và hạch toán hao hụt Tổng công ty quy định tính:

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

$$\text{Lượng hao hụt bình quân} \quad - \quad \frac{\text{Lượng nhập} + \text{Lượng bán}}{2} \quad \times \quad 4\%$$

Trên cơ sở định mức Tổng công ty giao cho, Xí nghiệp định mức lại tỉ lệ hao hụt bình quân cho các Cửa hàng của Xí nghiệp.

Xí nghiệp tiến hành kiểm kê hàng hóa để xác định lượng tồn thực tế so với sổ sách. Khi thiếu thì Xí nghiệp xác định nguyên nhân nếu nguyên nhân chủ quan thì đơn vị hoặc người quản lý hàng hóa phải bồi thường, nếu nguyên nhân khách quan thì số lượng hàng hóa thiếu đó được hạch toán vào TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý và sẽ được xử lý khi có quyết định của Hội đồng xử lý tài sản Xí nghiệp.

- Phụ cấp độc hại cho nhân viên bán hàng.
- Chi phí quảng cáo tiếp thị, giao dịch tiếp khách: chi theo thực tế phát sinh nhưng không vượt quá mức quy định của Tổng công ty.
- Chi phí vận chuyển: Là các chi phí vận chuyển hàng hóa về khi từ kho của Xí nghiệp đến các cửa hàng bán lẻ, chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở hợp đồng vận chuyển đã được ký.
- Các khoản chi phí bằng tiền khác: Chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí văn phòng và công tác,...

### ***2.5.1 Tài khoản sử dụng***

TK 641 – Chi phí bán hàng

Để phù hợp với đặc điểm kinh doanh thực tế của đơn vị mình Xí nghiệp có mở các tài khoản chi tiết theo từng loại hình kinh doanh:

TK 6411 – Hàng hóa

TK 6419 – Chi phí bán hàng chung.

### **2.5.2 Chứng từ, sổ sách sử dụng**

- Bảng lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ khác có liên quan
- Sổ chi tiết TK 641
- Sổ cái TK641

#### **Ví dụ 04:**

*Trong năm 2009*

*Tiền lương phải trả công nhân viên: 1.420.447.094 đ*

*Các khoản trích trừ vào chi phí:*

- *Kinh phí công đoàn (1%) trong đó: 14.204.471 đ*
- *Bảo hiểm xã hội (15%): 213.067.064 đ*
- *Bảo hiểm y tế (2%): 28.408.942 đ*

*Các khoản trừ vào lương:*

- *Kinh phí công đoàn (1%): 14.204.471 đ*
- *Bảo hiểm xã hội (5%): 71.022.355 đ*
- *Bảo hiểm y tế (1%): 14.204.471 đ*

**Kế toán định khoản:**

- **Kinh phí công đoàn:**
  - + 1% tính vào chi phí: Nợ TK 641 14.204.471
  - Có TK 33821 14.204.471

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

+ 1% thu CBCNV:	Nợ TK 641	14.204.471
	Có TK 33822	14.204.471
- Bảo hiểm xã hội:		
+ 15% tính vào chi phí:	Nợ TK 641	213.067.064
	Có TK 33831	213.067.064
+ 5% thu CBCNV:	Nợ TK 641	71.022.355
	Có TK 33832	71.022.355
- Bảo hiểm y tế:		
+ 2% tính vào chi phí:	Nợ TK641	28.408.942
	Có TK 33841	28.408.942
+1% thu CBCNV:	Nợ TK 641	14.204.471
	Có TK 33842	14.204.471

Từ bảng thanh toán lương và bảng phân bổ chi phí tiền lương kế toán lập phiếu kế toán và các tài khoản liên quan. Kế toán kích vào “*phân hệ kế toán*” chọn “*kế toán tổng hợp*” màn hình xuất hiện các danh mục liên quan. Sau đó vào mục phiếu kế toán và ấn F2 để nhập số liệu vào các mục: Mã khoản mục phí, tên khoản mục phí, tài khoản đối ứng, số tiền. Số tiền trên dòng “*số tiền*” sẽ làm căn cứ ghi vào sổ chi tiết TK 641, sổ cái TK641. Kết thúc nhấn “*chấp nhận*” để lưu và ấn Esc để trở về màn hình trước.

Muốn xem Sổ chi tiết tùy chọn kế toán TK 641 kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn mục “*thông tin nhanh*” sau đó vào “*sổ chi tiết tùy chọn kế toán*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán nhập số hiệu tài khoản và tháng cần xem ( ví dụ xem từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009). Ấn F7 để in, Esc để thoát.

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

**Biểu số 2.5.1**

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CHI TIẾT CHI PHÍ**

**Từ ngày: 01/01/2009      Đến ngày: 31/12/2009**

**TK phí: 641**

Chi phí bán hàng

<b>MÃ KM PHÍ</b>	<b>TÊN KM PHÍ</b>	<b>TKĐƯ</b>	<b>SỐ TIỀN</b>
201	Chi phí tiền lương	3341	1.420.447.094
202	Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ		355.111.774
2021	Chi phí KPCĐ	3382	28.408.942
	- 1% tính vào chi phí	33821	14.204.471
	- 1% thu CBCNV	33822	14.204.471
2022	Chi phí BHXH	3383	284.089.419
	- 15% tính vào chi phí	33831	213.067.064
	- 5% thu CBCNV	33832	71.022.355
2023	Chi phí BHYT	3384	42.613.413
	- 2% tính vào chi phí	33841	28.408.942
	- 1% thu CBCNV	33842	14.204.471
...	...	...	...
204	Hao mòn TSCĐ hữu hình	2141	
2041	- Nhà cửa, vật kiến trúc	21411	552.006.554
2042	- Máy móc thiết bị	21412	205.619.331
2043	- Thiết bị dụng cụ, quản lý	21414	31.277.148
...	...	...	..
<b>Tổng chung</b>			<b>7.737.702.075</b>

LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG



**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

**Biểu số 2.5.2:**

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 641- CHI PHÍ BÁN HÀNG**

**Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009**

**NỢ:**

**CÓ:**

**ĐẦU KỲ:**

Đơn vị tính: VNĐ

<b>PHÁT SINH</b>	<b>PS NỢ</b>	<b>PS CÓ</b>	<b>TK ĐƯ</b>
	...	...	...
	1.104.627.897		1111
	84.824.417		1121
	222.245.890		13124
	66.856.962		1388
	277.058.179		141
	104.686.050		1421
	552.006.554		21411
	205.619.331		21412
	31.277.148		21414
	...	...	...
	14.204.471		33821
	14.204.471		33822
	213.067.064		33831
	71.022.355		33832
	28.408.942		33841
	14.204.471		33842
	...	...	...
		7.549.246.680	91111
		188.455.395	91114
<b>Tổng PS</b>	<b>7.737.702.075</b>	<b>7.737.702.075</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

## **2.6 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.**

Thu nhập khác là các tài khoản thu nằm ngoài các tài khoản thu trên. Tại Xí nghiệp các khoản thu phải phát sinh không nhiều chủ yếu là từ thanh lý nhượng bán tài sản.

Chi phí khác là những khoản chi không thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh hay hoạt động tài chính. Cũng giống như chi phí khác của Xí nghiệp cũng chỉ là một con số nhỏ chủ yếu là chi phí nhượng bán, thanh lý TSCĐ, giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý.

### **2.6.1 Tài khoản sử dụng**

TK 711 – Thu nhập khác

TK 811 – Chi phí khác

### **2.6.2 Chứng từ sổ sách sử dụng**

- Hóa đơn GTGT
- Biên bản thanh lý TSCĐ
- Phiếu thu
- Các chứng từ có liên quan khác
- Sổ chi tiết TK 711, TK 811
- Sổ cái TK 711, TK 811

#### **Ví dụ 05:**

Ngày 20/12/ 2009, Xí nghiệp thanh lý một xe ô tô cho Cty vận tải Petrolimex. Nguyên giá 560.000.000đ, tổng giá trị hao mòn đã trích là 483.818.374đ. Giá bán tài sản 52.500.000đ chưa bao gồm cả thuế GTGT 10%.

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

Căn cứ vào biên bản thanh lý TSCĐ và chứng từ liên quan, kế toán nhập vào phần mềm kế toán. Máy tính sẽ tự động cập nhật số liệu vào sổ chi tiết TK 711, TK 811 và sổ cái TK 711, TK 811.

Muốn xem Sổ chi tiết tùy chọn kế toán TK 711, TK 811 kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn mục “*thông tin nhanh*” sau đó vào “*sổ chi tiết tùy chọn kế toán*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán nhập số hiệu tài khoản và tháng cần xem ( ví dụ xem từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009). Ấn F7 để in, Esc để thoát.

**Biểu số 2.6.1:**

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CHI TIẾT TÙY CHỌN KẾ TOÁN**

**Từ ngày:** 01/12/2009

**Đến ngày:** 31/12/2009

**Mã chứng từ:**

**Vụ việc:**

**Từ số:**

**Đến số:**

**Tài khoản Nợ:**

**Chi tiết Nợ:**

**Tài khoản Có: 711**

**Chi tiết Có:**

**NỢ:**

**CÓ:**

**TỔNG PHÁT SINH:**

**52.500.000**

**52.500.000**

**Đơn vị tính: VNĐ**

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN	TK NỢ	MÃ LHKDN	TK CÓ	MÃ LHKDC
MÃ	SỐ	NGÀY						
NH1	2535	22/12/2009	Cty vận tải Petrolimex trả tiền mua xe ô tô	52.500.000	1121	10004310	711	

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

**Biểu số 2.6.2:**

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CHI TIẾT TÙY CHỌN KẾ TOÁN**

**Từ ngày:** 01/12/2009

**Đến ngày:** 31/12/2009

**Mã chứng từ:**

**Vụ việc:**

**Từ số:**

**Đến số:**

**Tài khoản Nợ:** 811

**Chi tiết Nợ:**

**Tài khoản Có:**

**Chi tiết Có:**

**NỢ:**

**CÓ:**

**TỔNG PHÁT SINH:**

**23.681.626**

**23.681.626**

**Đơn vị tính: VNĐ**

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN	TK NỢ	MÃ LHKDN	TK CÓ	MÃ LHKDC
MÃ	SỐ	NGÀY						
NH1	2535	20/12/2009	Giá trị còn lại của ô tô	23.681.626	811		2113	

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Hoài**

**Dương Thị Thúy**

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

Muốn xem số cái TK 711, TK811 kế toán vào “*phân hệ kế toán*” chọn “*báo cáo*” sau đó chọn mục “*sổ cái các tài khoản*”. Hộp thoại xuất hiện kế toán nhập số hiệu tài khoản và ngày tháng cần xem. Ấn F7 để in, Esc để thoát.

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

**Biểu số 2.6.3:**

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 711 – THU NHƯỢNG BÁN THANH LÝ TSCĐ**

**Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009**

**NỢ:**

**CÓ:**

**ĐẦU KỶ:**

Đơn vị tính: VNĐ

PHÁT SINH	PS NỢ	PS CÓ	TK ĐƯ
		52.500.000	1121
	52.500.000		91118
<b>Tổng PS</b>	<b>52.500.000</b>	<b>52.500.000</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

---

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

**Biểu số 2.6.4**

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU K131

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 811 – CHI PHÍ KHÁC**

**Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009**

**NỢ:**

**CÓ:**

**ĐÀU KÝ:**

Đơn vị tính: VNĐ

<b>PHÁT SINH</b>	<b>PS NỢ</b>	<b>PS CÓ</b>	<b>TK ĐƯ</b>
	14.693.686		1521
	23.681.626		2113
		38.375.306	9118
<b>Tổng PS</b>	<b>38.375.306</b>	<b>38.375.306</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

## **2.7 Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

### **2.7.1 Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh dùng để xác định kết quả hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp trong một kỳ kế toán. Tài khoản này được mở chi tiết cho từng loại hình kinh doanh:

TK 91111 – Kết quả hoạt động kinh doanh hàng hóa

TK 91113 – Kết quả hoạt động dịch vụ

TK 91114 – Kết quả kinh doanh hàng tồn kho khác

TK 91115 – Kết quả hoạt động tài chính

TK 9118 – Kết quả hoạt động khác

Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi hay lỗ từ các loại hoạt động của Xí nghiệp trong một thời kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của Xí nghiệp.

### **2.7.2 Nguyên tắc hạch toán**

Quá trình xác định kết quả kinh doanh thực hiện trên phần mềm vi tính được thực hiện như sau: Cuối kỳ từ các sổ cái các tài khoản, máy tính sẽ tự động cập nhật và kết chuyển doanh thu và chi phí vào sổ cái của các TK 91111, TK91113,TK 91114, TK9115, TK 9118 để xác định kết quả kinh doanh. Kế toán vào mục *phân hệ kế toán* chọn *tổng hợp* sau đó vào *bút toán khóa sổ*. Để xem sổ cái của TK 911, TK4212 kế toán vào *phân hệ kế toán* → *báo cáo* → *sổ cái các tài khoản*. Khi hộp thoại xuất hiện kế toán nhập tài khoản cần xem. Sau đó nhấn nút *chấp nhận* sẽ xuất hiện sổ cái các tài khoản cần xem.

*Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131*

**Biểu số 2.7.1:**

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 91111 – KẾT QUẢ HĐ KINH DOANH HÀNG HÓA**

Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009

**NỢ:**                                  **CÓ:**

ĐẦU KỲ:

Đơn vị tính: VNĐ

PHÁT SINH	PS NỢ	PS CÓ	TK ĐƯ
		363.651.287.844	51111
	4.964.434.577		4212
	351.155.606.587		632111
	7.549.246.680		641
<b>Tổng PS</b>	<b>363.651.287.844</b>	<b>363.651.287.844</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG

**Biểu số 2.7.2:**

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 91113 – KẾT QUẢ HĐ KD DỊCH VỤ**

Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009

**NỢ:**                                  **CÓ:**

ĐẦU KỲ:

Đơn vị tính: VNĐ

PHÁT SINH	PS NỢ	PS CÓ	TK ĐƯ
		74.350.326.796	512231
		7.367.925.932	512232
	15.051.124.282		4212
	66.667.128.446		63213
<b>Tổng PS</b>	<b>81.718.252.728</b>	<b>81.718.252.728</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG



*Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131*

**Biểu số 2.7.3:**

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 91114 – KẾT QUẢ KD HÀNG TỒN KHO KHÁC**

**Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009**

**NỢ:                      CÓ:**

**ĐẦU KỲ:**

Đơn vị tính: VNĐ

<b>PHÁT SINH</b>	<b>PS NỢ</b>	<b>PS CÓ</b>	<b>TK ĐƯ</b>
		1.853.251.903	51112
		718.243.870	51115
		836.372	51118
	114.825.172		4212
	1.643.104.263		632112
	625.146.680		632115
	773.635		632118
	188.455.395		641
<b>Tổng PS</b>	<b>2.572.332.145</b>	<b>2.572.332.145</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Biểu số 2.7.4:**

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 91115 – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

**Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009**

**NỢ:                      CÓ:**

**ĐẦU KỲ:**

Đơn vị tính: VNĐ

<b>PHÁT SINH</b>	<b>PS NỢ</b>	<b>PS CÓ</b>	<b>TK ĐƯ</b>
		35.749.809	5151
	35.749.809		4212
<b>Tổng PS</b>	<b>35.749.809</b>	<b>35.749.809</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

**Biểu số 2.7.5:**

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 9118 – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC**

**Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009**

**NỢ:**

**CÓ:**

**ĐẦU KỲ:**

Đơn vị tính: VNĐ

PHÁT SINH	PS NỢ	PS CÓ	TK ĐƯ
		52.500.000	7111
		83.758.900	7118
	97.883.594		4212
	38.375.306		8118
<b>Tổng PS</b>	<b>136.258.900</b>	<b>136.258.900</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Biểu số 2.7.6:**

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN 4212- LỢI NHUẬN CHƯA PP NĂM NAY**

**Từ ngày: 01/01/2009 Đến ngày: 31/12/2009**

**NỢ:**

**CÓ:**

**ĐẦU KỲ:**

Đơn vị tính: VNĐ

PHÁT SINH	PS NỢ	PS CÓ	TK ĐƯ
	20.246.044.434		33638
		4.946.434.577	91111
		15.051.124.282	91113
		114.852.172	91114
		35.749.809	91115
		97.883.594	9118
<b>Tổng PS</b>	<b>20.246.044.434</b>	<b>20.246.044.434</b>	
<b>Cuối kỳ</b>			

**LẬP BIỂU**

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU 131

Mẫu số B02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI25	447.941.872.717	401.856.390.018
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI26		
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI27	447.941.872.717	401.856.390.018
4.Giá vốn hàng bán	11	VI28	420.091.759.611	393.178.806.655
5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		27.850.113.106	8.677.583.363
6.Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI29	35.759.809	24.555.339
7.Chi phí tài chính	22	VI30		
Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8.Chi phí bán hàng.	24		7.737.702.075	7.366.958.855
9.Chi phí quản lý doanh nghiệp	25			
10.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	30		20.148.160.840	1.335.179.847
11.Thu nhập khác	31		136.258.900	81.508.700
12.Chi phí khác	32		38.375.306	
13.Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		97.883.594	81.508.700
14.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		20.246.044.434	1.416.688.547
15.Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI31		
16.Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI32		
17.Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		20.246.044.434	1.416.688.547
18.Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			

Lập ngày 13 tháng 01 năm 2010

**Người lập biểu**

(ký,họ tên)

**Kế toán trưởng**

(ký,họ tên)

**Giám đốc**

(ký,họ tên)

**CHƯƠNG III:**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI XÍ NGHIỆP XĂNG DẦU 131**

**3.1 Nhận xét khái quát công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

**3.1.1 Nhận xét chung về công tác kế toán**

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là nội dung quan trọng trong công tác kế toán của Xí nghiệp xăng dầu 131. Bởi lẽ nó liên quan đến việc xác định kết quả, các khoản thu nhập thực tế vào phần phải nộp ngân sách cho Nhà nước đồng thời phản ánh sự vận động của tài sản tiền vốn của Xí nghiệp trong lưu thông trên cơ sở đặc điểm của từng phần. Kế toán doanh thu, chi phí vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn, bên cạnh việc cung cấp các thông tin cho các cơ quan chức năng như cơ quan thuế, ngân hàng... còn cung cấp đầy đủ thông tin cho lãnh đạo Xí nghiệp giúp cho ban giám đốc Xí nghiệp có những quyết định về hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm và chiến lược nắm bắt thị trường kịp thời, đúng đắn và hiệu quả.

Cùng với sự phát triển của đất nước trong nền kinh tế thị trường, mục tiêu giữ vững thị trường và tăng trưởng nhanh là trách nhiệm và mong muốn của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn thể Xí nghiệp. Trong 40 năm trưởng thành và phát triển Xí nghiệp ngày nay đã trở thành một trong các doanh nghiệp vững mạnh trong toàn Công ty với trang thiết bị hiện đại, trình độ kỹ thuật cao với đội ngũ cán bộ lành nghề, có kinh nghiệm quản lý giỏi và có tinh thần trách nhiệm cao.

Hệ thống quản lý bộ phận kế toán nói chung và bộ phận kế toán nói riêng đã không ngừng tìm tòi, hoàn thiện và nâng cao để đáp ứng nhu cầu kinh doanh ngày một đa dạng của Xí nghiệp. Ngày nay, hệ thống kế toán của Xí nghiệp tương đối hoàn chỉnh, gọn nhẹ, nắm chắc chức năng từng bộ phận mình quản lý.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Qua thực tế cho thấy công tác kế toán của Xí nghiệp đảm bảo tuân thủ đúng chế độ kế toán của Nhà nước ban hành, phù hợp với điều kiện thực tế của Xí nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản lý, phản ánh được tình hình sử dụng vật tư, lao động, xác định doanh thu, chi phí hợp lý là cơ sở xác định kết quả kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Tuy nhiên trong quá trình hạch toán cũng không cứng nhắc, dập khuôn mà luôn luôn được cải tiến phù hợp với điều kiện đặc điểm kinh doanh.

Bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi lên phòng kế toán để kiểm tra và nhập vào máy. Hình thức này gọn nhẹ đảm bảo công tác kế toán được thực hiện một cách hiệu quả. Việc bố trí và phân công trách nhiệm cụ thể cho các kế toán viên phù hợp với yêu cầu công việc và chuyên môn của từng người. Theo mô hình này, các kế toán viên có mối quan hệ chặt chẽ, qua lại với nhau nhằm đảm bảo công tác kế toán được tiến hành liên tục, chính xác kịp thời.

Những thông tin kinh tế đều được cập nhật một cách đầy đủ, chính xác vào chứng từ tạo điều kiện cho việc kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán.

### ***3.1.2 Những ưu điểm về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

Qua thực tế cho thấy công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Xí nghiệp nói riêng đã cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ. Do đó cung cấp số liệu cho các nhà quản lý đưa ra được những quyết định đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế của Xí nghiệp.

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Kế toán là bộ phận cấu thành lên hệ thống quản lý kế toán tài chính của Xí nghiệp, là bộ phận quan trọng quyết định sự thành bại trong kinh doanh. Vì vậy Xí nghiệp sớm nhận thấy vai trò của bộ máy kế toán trong

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

việc quản lý, giám sát các hoạt động kinh doanh. Kế toán thường xuyên kiểm tra các chi phí phát sinh, phát hiện những nghiệp vụ bất thường cần điều chỉnh lại, đôn đốc thu hồi công nợ và cho biết nguồn tài chính hiện tại của Xí nghiệp phản ánh lên sổ sách kế toán và là nơi lưu trữ thông tin tài chính quan trọng. Đối tác của Xí nghiệp rất nhiều vì vậy nên lập báo cáo tài chính một cách khoa học và chặt chẽ mang một ý nghĩa rất lớn. Với đội ngũ kế toán giỏi, tinh thông nghiệp vụ, đặc biệt là kế toán trưởng có trình độ chuyên môn cao am hiểu nhiều lĩnh vực đã cho ra những bản báo cáo tài chính phù hợp. Xí nghiệp đã trang bị phòng kế toán hiện đại, công việc kế toán được vi tính hóa. Các phần hành kế toán được bố trí, sắp xếp khoa học, hợp lý tạo điều kiện cho các bộ phận phối hợp với nhau để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách nhanh chóng, cung cấp được thông tin kế toán phục vụ cho yêu cầu quản lý của Xí nghiệp.

- Về chứng từ kế toán: Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ. Các chứng từ kế toán tổng hợp, lưu trữ, bảo quản cẩn thận. Quá trình luân chuyển chứng từ một cách hợp lý. Chứng từ từ khâu bán hàng, mua hàng sang phòng kế toán được thực hiện một cách khẩn trương liên tục.

- Về hệ thống tài khoản sử dụng: Xí nghiệp áp dụng hệ thống, tài khoản thống nhất theo quy định của Bộ tài chính, chuẩn mực kế toán mới thống nhất trên cả nước. Vận dụng linh hoạt chế độ sổ sách kế toán, mở tài khoản cấp 2, 3 của các tài khoản để phục vụ thông tin một cách chính xác và nhanh nhất.

- Về tổ chức bộ sổ kế toán: Xí nghiệp áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chứng từ” và phương pháp kê khai thường xuyên, các chứng từ gốc, các loại sổ sử dụng và các bảng phân bổ được tuân thủ theo một quy định chung và được thực hiện đồng bộ, thống nhất toàn Xí nghiệp. Việc xử lý các thông tin kế toán phù hợp với trình độ năng lực và điều kiện trang thiết bị tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Xí nghiệp. Việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy.

### ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

- Việc khâu tổ chức hạch toán ban đầu: Để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến quá trình bán hàng Xí nghiệp thực hiện theo chế độ kế toán do Nhà nước quy định. Đồng thời trình tự luân chuyển chứng từ để ghi sổ kế toán của Xí nghiệp cũng khoa học, hợp lý giúp cho việc hạch toán quá trình bán hàng được sắp xếp, phân loại, bảo quản theo đúng chế độ đã lưu trữ chứng từ tài liệu kế toán. Các trường hợp đáng tiếc như mất chứng từ gốc không xảy ra vì mọi chứng từ đã được nhập vào máy vi tính để bảo quản.

- Về việc tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận một cách kịp thời, chính xác, doanh thu được xác định một cách hợp lý và phù hợp với điều kiện ghi nhận doanh thu. Bên cạnh đó Xí nghiệp theo dõi từng loại doanh thu, chi tiết từng mặt hàng, từng sản phẩm, từng cửa hàng, từng khách hàng. Như vậy sẽ giám sát được chặt chẽ tình hình thanh toán, ứ đọng vẫn đồng thời phù hợp với yêu cầu theo dõi công nợ của Xí nghiệp.

- Về kế toán chi phí: Các chi phí phát sinh được cập nhật một cách đầy đủ, kịp thời và hợp lý. Xí nghiệp cũng theo dõi chi phí chi tiết cho từng loại hình kinh doanh. Từ đó giúp ban lãnh đạo thấy rõ được sự biến động chi phí của từng loại hình từ đó sẽ đưa ra được các chính sách tiết kiệm chi phí.

Tuy nhiên, ngoài những ưu điểm kể trên mà bộ máy kế toán Xí nghiệp đã đạt được thì vẫn còn những bất cập mà kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp cần khắc phục.

#### ***3.1.3 Những vấn đề còn tồn tại trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

##### ***❖ Việc thu hồi công nợ***

- Tại các cửa hàng: Quy định của Xí nghiệp về việc quản lý các cửa hàng bán lẻ phải nộp tiền bán hàng hàng ngày, 03 ngày gửi chứng từ xuất bán về Xí nghiệp

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

một lần, nên trong 03 ngày đó Xí nghiệp không giám sát được việc các cửa hàng có nộp tiền bán hàng vào ngân hàng hay không. Nếu các cửa hàng để tiền tồn nhiều tại quỹ sẽ không đảm bảo an toàn tài chính. Một số các cửa hàng như: cửa hàng xăng dầu số - 23 Lại Xuân, cửa hàng xăng dầu số 71 – Lưu Kiếm, cửa hàng xăng dầu số 26 Minh Đức...được Xí nghiệp giao cho các hợp đồng bán buôn do Xí nghiệp ký kết và quy định cụ thể định kỳ nộp các chứng từ bán hàng và tiền hàng về Xí nghiệp, nhưng chưa có quy định cụ thể về mức công nợ tại từng thời điểm cho các cửa hàng thực hiện. Do việc kiểm soát công nợ các cửa hàng từng thời điểm còn khó khăn và chưa có căn cứ để kiểm soát đối chiếu, do đó tồn quỹ lớn làm ảnh hưởng hiệu quả kinh doanh của Xí nghiệp.

- Tại các đại lý: Các hộ kinh doanh có nhu cầu muốn làm đại lý kinh doanh xăng dầu của Xí nghiệp, sau khi đáp ứng điều kiện kinh doanh xăng dầu thì Xí nghiệp sẽ tiến hành mở đại lý. Xí nghiệp tổ chức bán hàng qua các đại lý nhưng chưa quy định thời gian thanh toán tiền hàng. Do đó việc thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn, làm cho vòng quay vốn giảm ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả kinh doanh của Xí nghiệp.

### ***❖ Về tài khoản hạch toán chi phí***

Theo chế độ kế toán tại Tổng công ty xăng dầu Việt Nam (đã được Bộ Tài Chính chấp thuận) thì hiện tại Tổng công ty không sử dụng TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp vì quá trình tổ chức kinh doanh được thực hiện xuyên suốt từ Tổng công ty tới tất cả các công ty thành viên. Vì vậy, hiện tại toàn bộ chi phí quản lý Xí nghiệp hạch toán chung vào chi phí bán hàng TK641. Điều này có thuận lợi là khi hạch toán thì Xí nghiệp không phải bóc tách đâu là chi phí bán hàng, đâu là chi phí quản lý doanh nghiệp vì hai khoản mục chi phí này nhiều khi rất khó bóc tách.

Nhưng xét về bản chất thì hai loại chi phí này hoàn toàn khác nhau việc gộp chúng lại với nhau có bất tiện là: Chi phí kinh doanh trong kỳ tăng lên đột biến thì khó xác định chính xác được nguyên nhân là từ bộ phận bán hàng hay là bộ phận



## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

quản lý doanh nghiệp, hoạt sẽ mất nhiều thời gian để lọc và phân tích số liệu vì thế sẽ làm cho việc kiểm soát và tiết kiệm chi phí.

### ***❖ Về việc áp dụng chiết khấu***

Hiện nay Xí nghiệp chỉ áp dụng chính sách giảm giá bán hàng, khi khách hàng là các đại lý thuộc Xí nghiệp hoặc là các khách hàng mua với số lượng lớn Xí nghiệp áp dụng giảm giá ngay trên giá mua. Bên cạnh đó Xí nghiệp nên áp dụng chiết khấu thanh toán. Chiết khấu thanh toán là việc cho khách hàng hưởng một khoản tiền khi khách hàng thanh toán nợ trước thời hạn. Nếu Xí nghiệp sử dụng chiết khấu thanh toán thì sẽ có một công cụ tốt giúp Xí nghiệp thu được tiền sớm, tránh tình trạng bị khách hàng chiếm dụng vốn.

## **3.2 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện việc tổ chức doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131**

### ***3.2.1 Sự cần thiết và yêu cầu của việc hoàn thiện***

Kế toán là một bộ phận cấu thành của công cụ quản lý kinh tế tài chính, có vai trò tích cực trong việc quản lý, điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế, căn cứ vào các số liệu kế toán cung cấp để nhà quản lý có thể lập và kiểm tra kế hoạch sản xuất kinh doanh. Đồng thời trên cơ sở phân tích các số liệu kế toán mà các nhà quản trị có thể đưa ra biện pháp và phương hướng kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Đối với một doanh nghiệp thương mại với chức năng chủ yếu là lưu thông hàng hóa mà công việc kế toán doanh thu, chi phí lại ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận, kết quả kinh doanh trong một kỳ của doanh nghiệp. Vì vậy, kế toán doanh thu, chi phí chiếm một tỉ trọng lớn trong công tác kế toán của doanh nghiệp thương mại. Chúng đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ các yếu tố giá vốn, quá trình thanh toán, thu hồi công nợ và các khoản chi phí có liên quan. Điều này giúp cho việc

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

hạch toán kết quả kinh doanh được chính xác, tiết kiệm được chi phí, tăng vòng quay vốn, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước.

Ngày nay khi chuyển sang nền kinh tế thị trường nó đòi hỏi các doanh nghiệp phải cung cấp các thông tin về tình hình tài chính của mình phải kịp thời, trung thực và đầy đủ đối với các đối tác, ngân hàng và các cơ quan Nhà nước. Để làm được điều đó thì Xí nghiệp phải có một mô hình kế toán hợp lý, các nhân viên có trình độ chuyên môn giỏi... Điều đó chính là một đòi hỏi khách quan cho việc hoàn thiện kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

Từ những đòi hỏi khách quan nói trên các việc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đòi hỏi:

- Việc hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm, lĩnh vực mà Xí nghiệp kinh doanh bởi vì trên thực tế có những loại hình kinh doanh thì phù hợp với loại hình kế toán này nhưng cũng có loại hình kinh doanh lại không phù hợp với hình thức kế toán ấy.

- Cần kết hợp giữa bộ phận kế toán tài chính với kế toán quản trị trong việc đưa ra các phương hướng hoàn thiện.

- Biện pháp đưa ra hoàn thiện phải có tính khả thi tức là chi phí bỏ ra cho việc hoàn thiện phải tương xứng với lợi ích mà chúng đem lại cho Xí nghiệp.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng luật pháp, các chế độ tài chính chuẩn mực kế toán mà Nhà nước và Bộ tài chính ban hành.

### ***3.2.2 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu 131***

Mặc dù trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Xí nghiệp được tổ chức khá khoa học và hiệu quả nhưng với mong muốn

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ngày càng được hoàn thiện hơn, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý em xin đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

### **❖ Việc thu hồi công nợ**

- Để quản lý và thực hiện tốt hơn quá trình bán hàng tại các cửa hàng, Xí nghiệp nên quy định cụ thể về mức công nợ tại từng thời điểm và cuối tháng đối với từng cửa hàng, qua đó kiểm soát được tình hình công nợ, giúp Xí nghiệp đạt hiệu quả cao trong kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh là đại lý của Xí nghiệp, Xí nghiệp nên quy định thời gian thanh toán tiền hàng ví dụ trong một tháng. Để Xí nghiệp thu được tiền sớm tránh tình trạng bị khách hàng chiếm dụng vốn Xí nghiệp có thể sử dụng chiết khấu thanh toán. Như vậy Xí nghiệp tránh khỏi tình trạng chiếm dụng vốn đồng thời làm tăng vòng quay của vốn giúp Xí nghiệp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Để áp dụng chiết khấu thanh toán trước hết Xí nghiệp cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Căn cứ từng khách hàng thanh toán nợ mà Xí nghiệp áp dụng mức chiết khấu theo thời gian, cụ thể:

+ Nếu khách hàng thanh toán tiền từ ngày 10 đến ngày 17 sẽ hưởng mức chiết khấu 0,1 %.

+ Nếu khách hàng thanh toán tiền từ ngày 18 đến ngày 23 sẽ được hưởng mức chiết khấu 0,05%.

Sau khi xác định mức chiết khấu hợp lý, Xí nghiệp cần thực hiện việc hạch toán thông qua TK 635 – Chi phí tài chính (phản ánh chi phí phải chịu do giảm trừ khoản phải thu do khách hàng thanh toán trước thời hạn). Hàng tháng, kế toán tổng hợp căn cứ vào chứng từ từ các khoản chiết khấu thanh toán dành cho từng khách hàng để nhập vào máy.

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Định khoản:

Nợ TK 635

Có TK 1312

*Ví dụ: Tính đến hết ngày 31/12/2009 Công ty TNHH Toàn Thắng còn nợ Xí nghiệp 263.860.686đ.*

*- Nếu Công ty TNHH Toàn Thắng thanh toán tiền hàng từ ngày 10 đến ngày 17 sẽ hưởng mức chiết khấu 0,1%*

*Chiết khấu thanh toán cho khách hàng là:  $263.860.686 * 0,1\% = 263.861đ$*

*Số tiền Xí nghiệp thực thu:  $263.860.686 - 263.861 = 263.596.825đ$*

*- Nếu Công ty TNHH Toàn Thắng từ ngày 18 đến 23 sẽ được hưởng mức chiết khấu 0,05%*

*Chiết khấu thanh toán cho khách hàng là:  $263.860.686 * 0,05\% = 131.930đ$*

*Số tiền Xí nghiệp thực thu:  $263.860.686 - 131.930 = 263.728.758$*

**❖ Về tài khoản chi phí**

*Tài khoản 641: Chi phí bán hàng*

Hiện nay ở Xí nghiệp, tài khoản này được sử dụng để phản ánh chung các chi phí phát sinh trong quá trình vận động của hàng hóa từ khâu nhập khẩu đến khâu xuất bán cho người tiêu dùng trực tiếp mà không phân thành 2 phạm trù chi phí : chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp (Xí nghiệp không sử dụng TK 642). Về bản chất 2 tài khoản này khác nhau. Việc hạch toán trong cùng một tài khoản 641 khiến cho việc phân bổ chi phí cho hàng hóa tiêu thụ trong kỳ gặp khó khăn trong công tác phân tích tìm ra biện pháp nâng cao hiệu quả trong kinh doanh.

Để giải quyết hạn chế trên kế toán Xí nghiệp nên:

Sử dụng tài khoản kế toán theo đúng chế độ kế toán tài chính hiện hành, tách TK 641 chi phí nghiệp vụ kinh doanh thành các TK sau:

***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

+ TK 641: Chi phí bán hàng dùng hạch toán các chi phí phát sinh trong quá trình bán hàng.

+ TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp hạch toán các chi phí quản lý.

Ví dụ: tháng 8/2009 Xí nghiệp chi phí tiền điện nước là: 59.831.760đ, trong đó tiền điện nước chi cho văn phòng là: 10.385.345 đ, chi cho các cửa hàng bán lẻ là: 49.946.415 đ. Thuế GTGT là 10 %.

Hiện nay kế toán hạch toán:

Nợ TK 641	59.831.760
Nợ TK 1331	5.983.176
Có TK 331	59.714.936

Theo đề xuất kế toán nên hạch toán:

Nợ TK 641	49.946.415
Nợ TK 642	10.385.345
Nợ TK 1331	5.983.176
Có TK 331	59.714.936

Để chi tiết hơn có thể dùng các TK chi tiết cho từng loại chi phí phát sinh, cho từng loại hình kinh doanh. Việc làm này là cần thiết vì nó giúp cho kế toán xác định được kết quả chính xác cụ thể, kiểm soát và hạn chế được những khoản chi phí không hợp lý, không đúng mục đích. Đồng thời nó giúp cho việc phân tích đánh giá việc tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả tiêu thụ được dễ dàng thông qua việc phản ánh đúng chi phí bán hàng.

**❖ Về việc luân chuyển chứng từ.**

Hiện nay theo quy định của Xí nghiệp, các chứng từ ban đầu là các hóa đơn GTGT đều do phòng kinh doanh và các cửa hàng lập rồi mới chuyển về phòng kế toán. Quy định luân chuyển như vậy là không sai so với chế độ kế toán hiện hành, song trong quá trình luân chuyển dễ dẫn đến hiện tượng mất mát chứng từ. Xí nghiệp nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, bộ phận. Mỗi khi giao nhận chứng từ thì các bên đều phải ký nhận vào sổ. Nếu xảy ra mất mát cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc này giúp quản lý chặt chẽ chứng từ của Xí nghiệp. Đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

Dưới đây em xin mở phiếu giao nhận chứng từ

**PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Từ ngày.... đến ngày

<b>Tên (sản phẩm, hàng hóa)</b>	<b>Số hiệu chứng từ</b>	<b>Số lượng chứng từ</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ký nhận</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>

**❖ Về việc xây dựng mạng lưới máy tính nội bộ**

Hiện nay Xí nghiệp đang sử dụng phần mềm kế toán, mọi sổ sách kế toán đều lưu trữ trên máy vi tính, đòi hỏi các kế toán phụ trách từng mảng kế toán phải phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Do đó để các kế toán viên dễ dàng

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

sử dụng phần mềm kế toán, Xí nghiệp nên mở thêm lớp nâng cao kỹ năng sử dụng máy cho các kế toán viên.

### ***3.2.3 Ý nghĩa của việc hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.***

Đối với công tác quản lý, hoàn thiện các nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp các đơn vị quản lý chặt chẽ hoạt động tiêu thụ hàng hóa, việc sử dụng các tài khoản phí. Từ đó doanh nghiệp sẽ có biện pháp thúc đẩy hoạt động tiêu thụ sản phẩm, điều tiết chi phí, hoàn thiện quá trình này cho phép hạ giá thành sản phẩm, tăng doanh thu cho doanh nghiệp xác định đúng đắn kết quả kinh doanh, phân phối thu nhập một cách chính xác, kích thích người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

Đối với công tác kế toán, hoàn thiện quá trình hạch toán nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ cung cấp tài liệu có độ chính xác tin cậy cao, giúp cho nhà quản lý đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua số liệu kế toán phản ánh sẽ thấy được những thuận lợi khó khăn của doanh nghiệp, từ đó nhà quản lý sẽ đề ra những biện pháp giải quyết kịp thời những khó khăn hoặc phát huy những thuận lợi nhằm mục đích giúp doanh nghiệp ngày càng phát triển.

### ***3.2.4 Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

Những năm qua mặc dù thị trường xăng dầu có sự biến động mạnh (do sự tranh chấp giữa các nước lớn) đã tác động không nhỏ đến thị trường xăng dầu trong nước nói chung và Xí nghiệp xăng dầu K131 nói riêng, nhưng bằng nỗ lực nhạy bén kinh doanh của ban lãnh đạo Xí nghiệp luôn đứng vững và không ngừng mở rộng quy mô hoạt động và quy mô vốn.

## ***Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131***

---

Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp tăng dần các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm sau đều cao hơn năm trước. Tuy nhiên để không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh dựa vào nguồn lực sẵn có và khắc phục nhược điểm của Xí nghiệp trong những năm qua Xí nghiệp cần thực hiện các biện pháp:

- Tích cực tìm hiểu, mở rộng thị trường trong nước, duy trì ổn định thị trường truyền thống. Đẩy mạnh công tác khuyến mại, quảng cáo, tiếp thị, hoa hồng...

- Quản lý và sử dụng triệt để TSCĐ, sử dụng tiết kiệm các chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng, giá vốn hàng bán để giảm giá thành tăng lợi nhuận cao hơn cho Xí nghiệp.

- Giảm chi phí quản lý: Tiến hành sắp xếp bộ máy quản lý gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả sẽ góp phần làm giảm chi phí quản lý. Giảm các chi phí tiếp khách, hội họp.

Trong cơ chế thị trường mới, hạch toán kế toán là bộ phận cấu thành quan trọng, một công cụ quản lý tài chính, tích cực trong điều hành kiểm soát hoạt động kinh tế. Đặc biệt trong cơ chế thị trường sự cạnh tranh đang trở lên quyết liệt, do vậy nắm bắt thông tin kinh tế nhanh chóng kịp thời, chính xác là chìa khóa mang đến sự thành công cho mỗi doanh nghiệp. Để có được điều đó thì bộ máy kinh tế của đơn vị phải được tổ chức và hoạt động có hiệu quả.



## **KẾT LUẬN**

Việc kinh doanh hàng hóa của Xí nghiệp chính là việc Xí nghiệp làm cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng với mục đích cuối cùng là lợi nhuận. Một doanh nghiệp muốn đạt được lợi nhuận cao cần cố gắng tăng doanh thu bằng cách tăng sản lượng hàng hóa bán ra không những trong thị trường nội địa mà ngay cả thị trường nước ngoài và giảm thiểu chi phí. Bởi vậy, trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay sự cạnh tranh diễn ra ngày càng quyết liệt công tác tiêu thụ hàng hóa trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu thì việc tổ chức công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Xí nghiệp xăng dầu K131 cũng đòi hỏi phải được tổ chức một cách hoàn thiện.

Xuất phát từ tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Xí nghiệp xăng dầu K131 em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến góp phần hoàn thiện công tác hạch toán kế toán nói riêng và công tác quản lý nói chung.

Mặc dù sự cố gắng nỗ lực của bản thân, nhưng sự hiểu biết còn nằm trong khuôn khổ sách vở, kinh nghiệm thực tế còn hạn chế nên nội dung của khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của các thầy cô và các anh chị trong phòng kế toán tại Xí nghiệp xăng dầu K131 để bài khóa luận của em được đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của TS. Lê Văn Liên, cảm ơn các anh chị phòng kế toán của Xí nghiệp xăng dầu K131 cùng toàn thể các thầy cô trong Khoa Quản trị kinh doanh và nhà trường đã tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 06 năm 2010

Sinh viên

**Bùi Thị Thanh Thủy**

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính  
TS. Nguyễn Văn Công – Nhà xuất bản Tài chính
2. Kế toán tài chính  
PGS.TS.Võ Văn Nhi, TS.Trần Anh Hoa, TS.Nguyễn Ngọc Dung, TS.Xuân Hưng, ThS.Trần Thị Quyên – Nhà xuất bản Tài chính.
3. Chế độ kế toán doanh nghiệp  
Quyển 1: Hệ thống tài khoản  
Quyển 2: Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ sách kế toán, sơ đồ kế toán (Ban hành theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC Ngày 20/03/2006 của BTC)  
Bộ tài chính-Nhà xuất bản tài chính
4. Điều lệ tổ chức hoạt động tại Xí nghiệp xăng dầu 131
5. Nguồn trích số liệu sổ sách  
Sổ chi tiết các tài khoản tháng 12 năm 2009  
Nhật ký bảng kê tháng 12 năm 2009  
Sổ cái các tài khoản năm 2009
6. Các khóa luận của các anh chị khóa trên trường ĐHDL Hải Phòng